

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 3
THCS LÊ QUÝ ĐÔN

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – NĂM 2023

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 3

THCS LÊ QUÝ ĐÔN

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÍ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, Chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ kí
1	Nguyễn Văn Diệu	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	
2	Nguyễn Xuân An	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch	
3	Phạm Ngọc Mai	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch	
4	Nguyễn Thị Kim Trang	Thư ký hội đồng	Thư ký hội đồng	
5	Nguyễn Hoàng Minh Tâm	Tổ trưởng chuyên môn Toán	Ủy viên hội đồng	
6	Nguyễn Thế Trân	Tổ trưởng chuyên môn Tiếng Anh	Ủy viên hội đồng	
7	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Tổ trưởng chuyên môn Tin, Công nghệ	Ủy viên hội đồng	
8	Nguyễn Thanh Loan	Tổ trưởng chuyên môn Khoa học tự nhiên	Ủy viên hội đồng	
9	Ngô Thị Thu Huyền	Chủ tịch Công đoàn	Ủy viên hội đồng	
10	Nguyễn Việt Cường	Kế toán	Ủy viên hội đồng	
11	Trần Ngọc Lâm	Giáo viên - Tổ trưởng chuyên môn, Tổ phó Tổ Văn - Thể - Mỹ	Ủy viên hội đồng	
12	Nguyễn Ngọc Tuấn	Tổ trưởng Tổ văn phòng	Ủy viên hội đồng	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	
TIÊU CHUẨN 1: TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ NHÀ TRƯỜNG	
Mở đầu	
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác	
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	
Tiêu chí 1.5: Lớp học	
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	
Kết luận về Tiêu chuẩn 1	
TIÊU CHUẨN 2: CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN VÀ HỌC SINH	
Mở đầu	
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	

NỘI DUNG	Trang
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh	
Kết luận về Tiêu chuẩn 2	
TIÊU CHUẨN 3: CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC	
Mở đầu	
Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập	
Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khôi phục vụ học tập	
Tiêu chí 3.3: Khôi hành chính - quản trị	
Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	
Tiêu chí 3.5: Thiết bị	
Tiêu chí 3.6: Thư viện	
Kết luận về Tiêu chuẩn 3	
TIÊU CHUẨN 4: QUAN HỆ GIỮA NHÀ TRƯỜNG, GIA ĐÌNH VÀ XÃ HỘI	
Mở đầu	
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh	
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	
Kết luận về Tiêu chuẩn 4	
TIÊU CHUẨN 5: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC VÀ KẾT QUẢ GIÁO DỤC	
Mở đầu	
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông	
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện	
Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo qui định	
Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp	
Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh	
Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục	
Kết luận về Tiêu chuẩn 5	
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	

NỘI DUNG	Trang
<u>Phần IV. PHỤ LỤC</u>	

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
TIÊU CHUẨN 1: TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ NHÀ TRƯỜNG				
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường		x	x	
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác		x	x	-
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường		x	x	x
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng		x	x	
Tiêu chí 1.5: Lớp học		x		
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản		x	x	
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên		x		-
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục		x		-
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở		x	x	-
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học		x		-
Kết luận về Tiêu chuẩn 1				
TIÊU CHUẨN 2: CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN VÀ HỌC SINH				
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng		x	x	
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên		x	x	
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên		x	x	
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh		x	x	

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Kết luận về Tiêu chuẩn 2				
TIÊU CHUẨN 3: CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC				
Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập		x		
Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khôi phục vụ học tập		x		
Tiêu chí 3.3: Khôi hành chính - quản trị		x		
Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước		x		-
Tiêu chí 3.5: Thiết bị		x		
Tiêu chí 3.6: Thư viện		x	x	
Kết luận về Tiêu chuẩn 3				
TIÊU CHUẨN 4: QUAN HỆ GIỮA NHÀ TRƯỜNG, GIA ĐÌNH VÀ XÃ HỘI				
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh		x	x	
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường		x	x	
Kết luận về Tiêu chuẩn 4				
TIÊU CHUẨN 5: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC VÀ KẾT QUẢ GIÁO DỤC				
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông		x	x	
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện		x	x	x
Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo qui định		x		-

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp		x	x	-
Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh		x	x	
Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục		x	x	
Kết luận về Tiêu chuẩn 5				

Kết quả: Mức 1

2. Kết luận: Trường đạt Mức 1

Phần I CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: Trường THCS Lê Quý Đôn

Tên trước đây (nếu có):

Cơ quan chủ quản: ủy ban nhân dân

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương		Họ và tên hiệu trưởng	Nguyễn Văn Diệu
Huyện/quận /thị xã / thành phố		Điện thoại	
		Fax	
Xã / phường/thị trấn		Website	https://thcslequydonq3.hcm.edu.vn/homegd3
Đạt chuẩn quốc gia	Không	Số điểm trường	1
Đạt chuẩn KĐCLGD	2020	Loại hình khác	Không
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)		Thuộc vùng khó khăn	Không
Công lập	X	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không
Tư thục	Không		
Trường chuyên biệt	Không		
Trường liên kết với nước ngoài	Không		

1. Số lớp học

Số lớp	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024
Khối lớp 6	14	15	13	16	15
Khối lớp 7	15	14	15	13	16
Khối lớp 8	16	15	14	15	13
Khối lớp 9	16	16	15	14	15
Cộng	61	60	57	00	59

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

STT	Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	49	49	49	00	49
01	Phòng học	44	44	44	44	44
a	Phòng kiên cố	44	44	44	44	44
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00
02	Phòng học bộ môn	05	05	05	05	05
a	Phòng kiên cố	05	05	05	05	05
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00
03	Khối phòng phục vụ học tập	00	00	00	00	00
a	Phòng kiên cố	00	00	00	00	00
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00

STT	Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00
II	Khối phòng hành chính – quản trị	13	13	13	13	13
01	Phòng kiên cố	09	09	09	00	09
02	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00
03	Phòng tạm	04	04	04	00	04
III	Thư viện	01	01	01	01	01
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)	01	01	01	00	01
Cộng		64	64	64	64	64

3. Cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: Tháng 7 năm 2023

Số liệu	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	00	00	00	00	01	
Phó hiệu trưởng	02	02	00	00	00	02	
Giáo viên	97	71	04	00	82	15	
Nhân viên	15	10	00	00	00	00	
Cộng	115	83	04	00	82	18	

b) Số liệu của 5 năm gần đây

STT	Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024
1	Tổng số giáo viên	97	96	97	89	96

STT	Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024
2	Tỷ lệ giáo viên/lớp	1,59	1,6	1,7	1,53	1,62
3	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	0,035	0,034	0,037	0,035	0,036
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện và tương đương	00	00	08	04	14
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên	02	00	00	00	00
6	Các số liệu khác	00	00	00	00	00

4. Học sinh

a) Số liệu chung

STT	Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Ghi chú
1	Tổng số học sinh	2740	2788	2575	2577	2687	
	Nữ	1406	1415	1304	1303	1354	
	Dân tộc thiểu số	60	63	57	58	66	
	Khối lớp 6	644	744	479	712	767	
	Khối lớp 7	684	664	752	482	719	
	Khối lớp 8	689	704	659	742	484	
	Khối lớp 9	723	676	685	641	717	
2	Tổng số tuyển mới	644	744	479	712	767	
3	Học 02 buổi / ngày	1102	00	00	00	1394	
4	Bán trú	1102	00	00	00	1394	
5	Nội trú	00	00	00	00	00	

STT	Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Ghi chú
6	Bình quân số học sinh / lớp học	44,91	46,47	45,18	00	45,5	
7	Số lượng và tỷ lệ % đi học đúng độ tuổi	100%	100%	100%	100%	100%	
	Nữ	1406%	1415%	1304%	1303%	1354%	
	Dân tộc thiểu số	60%	63%	57%	30%	66%	
8	Tổng số học sinh giỏi cấp Huyện / Tỉnh	35	39	28	39	42	
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia	00	00	00	00	00	
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	00	00	00	00	00	
	Nữ	00	00	00	00	00	
	Dân tộc thiểu số	00	00	00	00	00	
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	01	00	00	00	00	
12	Các số liệu khác (nếu có)	00	00	00	00	00	
13	Lưu ban	01	00	00	00	00	

b) Kết quả giáo dục

Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Ghi chú
Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi	52,3%	51,15%	49,83%	53,6%	54,18%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại khá	34,1%	36,15%	38,04%	36,24%	36,4%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại trung bình	12,87%	11,51%	11,03%	23,09%	9%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém	0,73%	1,19%	0,7%	0,1%	0,42%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	98,18%	98,13%	98,8%	97,8%	98,1%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	1,75%	1,83%	1,15%	2,1%	1,63%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình	0,07%	0,04%	0,05%	0,1%	0%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm yếu	0%	0%	0%	0%	0,27%	

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, Giáo dục và Đào tạo giữ một vai trò quan trọng trong việc nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, góp phần vào việc xây dựng một nền kinh tế tri thức. Tuy nhiên, trong bối cảnh hiện nay, giáo dục đang đối mặt với khó khăn, thách thức to lớn, đó là chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

Trường Trung học cơ sở Lê Quý Đôn nằm ở giao lộ, giữa hai con đường Võ Văn Tần và Lê Quý Đôn. Trường được xây dựng vào năm 1874 và hoàn tất vào năm 1877. Lúc đầu trường có tên College Indigene; sau đó đổi thành College Chasseloup Laubat. Sau năm 1954, trường mang tên là Jean Jacqué Rousseau do người Pháp quản lý. Đến năm 1967, trường được trả lại cho người Việt Nam quản lý và trở thành Trung tâm Giáo dục Lê Quý Đôn. Chính thức trở thành Trường Trung học cơ sở Lê Quý Đôn, Quận 3 từ năm học 1980 - 1981 đến nay.

Hiện nay, trường có 113 cán bộ, giáo viên, nhân viên; trực tiếp đứng lớp là **96**, cán bộ quản lý gồm 3 người. Đội ngũ giáo viên được trẻ hóa, tạo điều kiện thuận lợi việc tổ chức các hoạt động phong trào Đoàn, Đội. Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo và Ban Đại diện cha mẹ học sinh. Trường có 60 lớp (trong đó có 29 lớp bán trú) và tổng số học sinh là 2791 học sinh.

Nhà trường cũng đã có kế hoạch phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong việc giữ gìn và bảo đảm an ninh trật tự trước cổng trường và khu vực xung quanh trường. Phối hợp bảo đảm an toàn giao thông cho học sinh.

Ban đại diện cha mẹ học sinh luôn quan tâm sâu sát, kịp thời. Ban đại diện đã cùng nhà trường chăm lo, hỗ trợ cho các em học sinh nghèo, có hoàn cảnh khó khăn. Hỗ trợ công tác khuyến học khuyến tài cho các em học sinh đạt thành tích tốt trong học tập và các hoạt động phong trào. Động viên và khen thưởng kịp thời đã góp phần tạo động lực cho học sinh cố gắng vươn lên trong học tập.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên nhà trường hầu hết đều có trình độ trên chuẩn, nhiệt tình, tâm huyết trong công tác, với tinh thần “Tất cả vì học sinh thân yêu”. Chất lượng giáo dục của nhà trường trong những năm gần đây được đánh giá tốt và ổn định; nhiều năm liền trường đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc.

2. Mục đích tự đánh giá

Mục đích của tự đánh giá là nhà trường tự kiểm tra một cách toàn diện để xác định được các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí. Từ đó xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và tìm ra các biện pháp thực hiện để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Tự đánh giá là một bước quan trọng trong quá trình kiểm định chất lượng giáo dục. Bản báo cáo tự đánh giá này là một văn bản quan trọng để nhà trường cam kết nỗ lực thực hiện các hoạt động cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục cho từng tiêu chí mà kế hoạch đã đề ra. Quá trình tự đánh giá sẽ giúp nhà trường xây dựng khối đoàn kết trong tập thể hội đồng sư phạm nhà trường. Rút kinh nghiệm và xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng nhằm đáp ứng nhu cầu đổi mới dạy học trong thời kỳ mới.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Tự đánh giá của trường Trung học cơ sở Lê Quý Đôn được thực hiện đúng quy trình mà Bộ Giáo dục và Đào tạo đã hướng dẫn, theo 7 bước:

1. Thành lập hội đồng tự đánh giá.
2. Lập kế hoạch tự đánh giá.
3. Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng.
4. Đánh giá các mức đạt được theo từng tiêu chí.
5. Viết báo cáo tự đánh giá.
6. Công bố báo cáo tự đánh giá.
7. Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

TIÊU CHUẨN 1: TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ NHÀ TRƯỜNG

Mở đầu:

Công tác tổ chức và quản lý là khâu then chốt mang tính pháp lý quyết định sự tồn tại và phát triển của đơn vị. Để thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị và chuyên môn được giao, Trường Trung học cơ sở Lê Quý Đôn đã đảm bảo nhân sự nhà

trường, đủ về số lượng và khá đồng bộ về chất lượng. Cơ cấu tổ chức phù hợp với quy định tại Điều lệ trường trung học cơ sở và các quy định khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Nhà trường đảm bảo việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đồng thời đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học; thực hiện tốt công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản. Các hoạt động giáo dục của nhà trường thực hiện theo chỉ đạo của cấp trên và theo kế hoạch của nhà trường.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường trung học cơ sở Lê Quý Đôn có xây dựng phương hướng chiến lược và phát triển giai đoạn 2021 - 2025 phù hợp với tình hình của nhà trường, theo mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước theo từng

giai đoạn, với các nội dung trọng tâm: giáo dục đạo đức học sinh, nâng cao chất lượng giảng dạy, tăng cường cơ sở vật chất phục vụ dạy học, chăm lo tốt đời sống vật chất và tinh thần cho đội ngũ công chức, viên chức và người lao động phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở [H1-1.1-01].

b) Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đã được Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 3 phê duyệt [H1-1.1-01].

c) Nội dung chiến lược phát triển của nhà trường được công bố công khai trên bản tin của trường, trang web trường [H1-1.1-02].

Mức 2:

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ để thực hiện chiến lược phát triển nhà trường. Tuy nhiên, một số giáo viên, cha mẹ học sinh chưa nắm rõ nội dung chiến lược phát triển của trường [H1-1.1-03].

Mức 3:

Chiến lược phát triển nhà trường được rà soát, bổ sung, điều chỉnh hằng năm để phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của Phường Võ Thị Sáu, Quận 3 theo từng giai đoạn. Tuy nhiên, công tác này chưa có sự tham gia của cha mẹ học sinh, học sinh và cộng đồng.

2. Điểm mạnh

Phương hướng, chiến lược và phát triển nhà trường giai đoạn 2015-2020 được xây dựng phù hợp và được công bố công khai trong tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên và cha mẹ học sinh trong nhà trường.

Cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh chấp hành đúng Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp về định hướng phát triển kinh tế - xã hội của chính quyền địa phương và cơ quan quản lý giáo dục các cấp.

3. Điểm yếu

Một số bộ phận giáo viên, cha mẹ học sinh chưa nắm rõ nội dung chiến lược phát triển của trường. Công tác rà soát, bổ sung điều chỉnh phương hướng chưa được thực hiện tốt.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Sau mỗi giai đoạn thực hiện chiến lược, nhà trường tổ chức sơ kết kết quả thực hiện thông qua các phiên họp, bản tin, công khai trên trang thông tin điện tử của nhà trường. Phân công kiểm tra, giám sát thường xuyên việc cập nhật thông tin kịp thời các vấn đề mang tính quan trọng, cấp bách của chiến lược.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;*
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hội đồng trường Trung học cơ sở Lê Quý Đôn được thành lập theo quy định tại khoản 1, Điều 10 Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, gồm các thành viên: Bí thư chi bộ, cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn, tổ trưởng tổ Quản trị hành chính, chủ tịch Công đoàn, Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, đại diện chính quyền Phường Võ Thị Sáu, Trưởng ban Đại diện cha mẹ học sinh và đại diện học sinh. [H1-1.2-01].

Hàng năm, Hiệu trưởng ban hành quyết định thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng tuyển sinh lớp 6, Hội đồng kiểm tra học kỳ, Hội đồng kiểm tra lại và xét duyệt cuối năm, Hội đồng chấm giáo viên giỏi cấp trường, Hội đồng xét tốt nghiệp trung học cơ sở.

b) Hội đồng trường thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, xây dựng nề nếp kỷ cương của nhà trường [H1-1.2-03].

c) Hoạt động của Hội đồng trường họp định kỳ ba lần trong một năm, giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; rà soát, giám sát việc sử dụng các nguồn lực dành cho nhà trường, gắn nhà trường với cộng đồng và xã hội, đảm bảo thực hiện mục tiêu giáo dục [H1-1.1-03]; [H1-1.2-02].

Mức 2:

Hoạt động của Hội đồng trường và các hội đồng khác hoạt động hiệu quả, phát huy đúng chức năng, lãnh đạo, tư vấn cho Hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của mình góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Trường đã được Ủy ban nhân dân Thành phố công nhận danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, trường có số lượng học sinh giỏi cấp Quận, cấp Thành phố nhiều năm liên tục. Tuy nhiên, nhà trường chưa tổ chức một số cuộc họp của hội đồng tư vấn do một số thành viên bận công tác đứng lớp giảng dạy [H1-1.1-03]; [H1-1.2-02].

2. Điểm mạnh

Hội đồng trường và các hội đồng khác đã hoạt động hiệu quả, phát huy đúng chức năng, tư vấn cho Hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn một cách thuận lợi nhất nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Thành viên của các Hội đồng là đội ngũ cốt cán, do cùng một lúc kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ nên đôi khi một số việc còn hạn chế về mặt thời gian làm ảnh hưởng đến tiến độ nâng cao giáo dục chung của nhà trường

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023 – 2024 và các năm tiếp theo, Hiệu trưởng phát huy hơn nữa việc thực hiện quy chế dân chủ. Đa dạng hóa các hình thức tiếp nhận thông tin, đề xuất các giải pháp trong việc thực hiện nhiệm vụ của các Hội đồng trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Chi bộ trường Trung học cơ sở Lê Quý Đôn có 25 đảng viên, cấp ủy 3 người. Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định: Tổ chức Công đoàn có 113 công đoàn viên trực thuộc Liên đoàn Lao động Quận 3 hoạt động theo Điều lệ công đoàn. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có 25 đoàn viên trực thuộc Đoàn Phường 6, hoạt động dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Chi bộ Đảng. Liên đội Trường Trung học cơ sở Lê Quý Đôn gồm 59 chi đội với 2791 đội viên dưới sự hướng dẫn của Tổng phụ trách Đội [H1-1.3-01].

Nhà trường còn có các tổ chức xã hội gồm có: Chi hội Khuyến học, Hội Chữ thập đỏ [H1-1.3-02].

b) Chi bộ có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam. Hàng tháng chi bộ họp và đề ra các nghị quyết chỉ đạo chính quyền thực hiện tốt nhiệm vụ đề ra [H1-1.3-03].

Các đoàn thể và các hội đồng trong nhà trường hoạt động đúng theo quy định: Chi bộ hoạt động theo Điều lệ Đảng, Công đoàn hoạt động theo Điều lệ Công đoàn Việt Nam, Chi đoàn hoạt động theo Điều lệ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Liên Đội hoạt động theo Điều lệ Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh [H1-1.3-04].

c) Hằng năm, Công đoàn, Chi đoàn, Liên đội đều thực hiện việc đánh giá, tổng kết các hoạt động đã góp phần hỗ trợ cho các hoạt động chung của trường để xây dựng nhà trường ngày càng phát triển toàn diện [H1-1.3-05]; [H1-1.3-06].

Mức 2:

a) Nhà trường có tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam. Chi bộ Trường Trung học cơ sở Lê Quý Đôn sinh hoạt độc lập, có 27 đảng viên là cán bộ quản lý, giáo viên của trường, trực thuộc Đảng bộ Phường 6; Hiệu trưởng làm Bí thư Chi bộ. Hoạt động Chi bộ đúng quy định theo nhiệm kỳ. Trong 3 năm liên tiếp tính đến thời điểm

đánh giá, Chi bộ trường đạt danh hiệu “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”. Tuy nhiên, số lượng đảng viên còn ít so với tổng số giáo viên, công nhân viên toàn trường [H1-1.3-01]; [H1-1.3-05]; [H1-1.3-06].

b) Công đoàn trường chăm lo tốt đời sống công đoàn viên để đội ngũ an tâm công tác, đồng thời động viên giáo viên, nhân viên tích cực tham gia các phong trào thi đua của trường, được công nhận Công đoàn vững mạnh về tổ chức trong nhiều năm liên tiếp [H1-1.3-05]; [H1-1.3-06].

Chi đoàn giáo viên thực hiện tốt các phong trào của quận đoàn, Đoàn phường 6 và hỗ trợ tích cực công tác Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh đạt nhiều thành tích trong hoạt động. Chi đoàn được công nhận xuất sắc về tổ chức trong nhiều năm, có nhiều đóng góp trong các hoạt động ở trên địa bàn phường và đóng góp cho ngành [H1-1.3-06].

Tổ chức Đội Thiếu niên Tiền phong của trường đã tham gia tích cực các hoạt động phong trào học tập và phong trào của Đoàn Đội đạt nhiều thành tích, được quận đoàn công nhận liên đội vững mạnh xuất sắc nhiều năm liên [H1-1.3-06].

Hội Khuyến học, Hội Chữ thập đỏ đã có những đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường [H1-1.3-06].

Bên cạnh đó, do công tác chuyên môn nhiều nên các hoạt động chưa có sự tham gia tích cực của một số giáo viên, công nhân viên nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam luôn đạt “Chi bộ trong sạch vững mạnh [H1-1.3-06].

b) Từ năm học 2016 - 2017 đến nay, Công đoàn, Chi đoàn và Liên đội đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường. Công đoàn nhà trường luôn đạt danh hiệu Công đoàn vững mạnh; Chi đoàn, Liên đội đạt vững mạnh xuất sắc [H1-1.3-06].

2. Điểm mạnh

Các đoàn thể và các tổ chức trong nhà trường có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo qui định, hoạt động có kế hoạch góp phần phát triển nhà trường vững mạnh và đạt nhiều thành tích được Thành phố, Quận khen tặng.

3. Điểm yếu

Số lượng đảng viên còn ít so với tổng số giáo viên, công nhân viên toàn trường. Một số hoạt động đoàn thể chưa được sự tích cực tham gia của tất cả các cán bộ, giáo viên, công nhân viên vì còn phải thực hiện công tác chuyên môn của bản thân.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Chi bộ lập kế hoạch phát triển đảng viên, phối hợp với các đoàn thể (công đoàn, Chi đoàn giáo viên) để giới thiệu các quần chúng ưu tú tham dự các lớp bồi

đường kiến thức chính trị cho đối tượng Đảng, đồng thời lập tổ công tác phát triển Đảng để hỗ trợ công tác kiểm tra sơ yếu lý lịch, và giúp đỡ cho quần chúng.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;*
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;*
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;*
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.*

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;*
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Căn cứ vào Điều lệ trường trung học trường Trung học cơ sở Lê Quý Đôn là trường Hạng I có 1 Hiệu trưởng và 2 Phó Hiệu trưởng, đủ số lượng theo quy định. Tất cả đều có quyết định bổ nhiệm của Ủy ban nhân dân Quận 3 [H1-1.4-01].
- b) Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng được thành lập theo quy định tại Điều 16 và Điều 17 của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Tính đến thời điểm tự đánh giá, trường có 7 tổ chuyên môn gồm: tổ Ngữ Văn, tổ Toán, tổ Ngoại Ngữ, tổ Khoa học tự nhiên, tổ Lịch

sử - Địa lý – Giáo dục công dân, tổ Nghệ thuật – Giáo dục thể chất, tổ Công nghệ - Tin học và 01 tổ Văn phòng [H1-1.4-02].

c) Các tổ chuyên môn và tổ Văn phòng đều có kế hoạch hoạt động hằng năm dựa trên kế hoạch chung của nhà trường để xây dựng kế hoạch học kì và năm học phù hợp với điều kiện và nhân lực của tổ. Các tổ chuyên môn thực hiện đúng nhiệm vụ theo qui định của Điều lệ trường trung học như: bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng nghiệp vụ giáo viên qua hoạt động thao giảng, báo cáo chuyên đề. Các tổ chuyên môn và tổ Văn phòng sinh hoạt định kì hằng tháng theo qui định để kiểm điểm công tác nhằm chấn chỉnh những tồn tại và nhận những nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công [H1-1.4-03]; [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05]; [H1-1.4-06].

Mức 2:

a) các tổ chuyên môn đều lập kế hoạch, đề xuất và thực hiện ít nhất 01 chuyên đề của tổ cũng như của trường trong 01 học kỳ. Các chuyên đề của các tổ thực hiện đều có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới dạy và học như chuyên đề STEM: hội thi Tên lửa nước, các chuyên đề về Biển đảo, Em yêu làn điệu dân ca, giáo dục truyền thống ngày thành lập Đoàn 26/3... [H1-1.4-05].

b) Cuối mỗi học kì, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng tiến hành rà soát, đánh giá, điều chỉnh việc thực hiện nhiệm vụ được phân công trong năm học thông qua các buổi họp và báo cáo nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả công việc [H1-1.4-04]; [H1-1.4-06].

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có tích cực, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và các hoạt động trong nhà trường. Tuy nhiên việc đóng góp ý kiến trong buổi họp chỉ đạt 30% số người tham dự [H1-1.4-04].

b) Hằng năm, theo kế hoạch năm học các tổ chuyên môn đều tổ chức các chuyên đề có hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của trường và được tổ phổ thông của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 3 nhận xét, đánh giá tốt. Từ đó, chất lượng giáo dục có cải thiện, giáo viên tích cực hơn trong đổi mới phương pháp dạy học, học sinh hứng thú hơn trong học tập. Tuy nhiên, trường còn 04 tổ chuyên môn là tổ ghép nên chưa phát huy hết hiệu quả việc tổ chức thao giảng, chuyên đề, góp ý chuyên môn cho đồng nghiệp [H1-1.4-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ cơ cấu tổ chức bộ máy, thành phần theo qui định như Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, các tổ chuyên môn và tổ Văn phòng. Tổ chuyên môn sinh hoạt đúng qui định, duy trì nề nếp họp nghiêm túc, các thành viên trong tổ có tinh thần học hỏi lẫn nhau để nâng cao trình độ chuyên môn, xây dựng qui định cụ thể

trong tổ. Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ Văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh hằng năm.

3. Điểm yếu

Trường còn 04 tổ chuyên môn là tổ ghép nên chưa phát huy hết hiệu quả việc tổ chức dự giờ thao giảng, chuyên đề, góp ý chuyên môn cho đồng nghiệp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023 - 2024, Hiệu trưởng tiếp tục xây dựng nề nếp họp tổ, nhóm bộ môn trong đó đẩy mạnh việc đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin, bảng tương tác, các phương pháp dạy học tích cực trong giảng dạy.

Phó hiệu trưởng chuyên môn sẽ sắp xếp thời khóa biểu họp lý nhất để tránh ảnh hưởng đến các buổi sinh hoạt chuyên môn của tổ ghép.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 1.5: Lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các lớp của cấp học;*
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;*
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.*

Mức 2:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Số học sinh trong lớp theo quy định.

Mức 3:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Nhà trường có đầy đủ 04 khối lớp từ khối 06 đến khối 09, các lớp của mỗi khối được biên chế từ đầu năm học [H1-1.5-01].

b) Mỗi lớp đều có một lớp trưởng và các lớp phó do tập thể lớp bầu ra. Trong lớp học sinh được chia thành 04 tổ, mỗi tổ có 01 tổ trưởng, 01 tổ phó do học sinh trong tổ bầu ra [H1-1.5-02].

c) Mỗi lớp học có một giáo viên chủ nhiệm quản lý học sinh. Giáo viên chủ nhiệm phân công cho lớp trưởng, các lớp phó chịu trách nhiệm quản lý lớp. Ban cán sự tổ do các thành viên của tổ bầu ra chịu trách nhiệm quản lý tổ. Ban cán sự lớp và ban cán sự tổ hàng tuần báo cáo cho giáo viên chủ nhiệm tình hình học tập và kỷ luật của lớp [H1-1.5-02].

Mức 2:

Trường có 60 lớp; Số học sinh mỗi lớp từ 45 học sinh trở lên [H1-1.5-03]; [H1-1.5-04].

Mức 3:

Trường có 60 lớp. Mỗi lớp từ 45 học sinh trở lên [H1-1.5-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện đảm bảo cơ cấu về lớp học và số học sinh có đủ các khối lớp theo đúng qui định. Trong mỗi lớp đều có đủ cơ cấu về đội ngũ cán bộ lớp. Ngay từ đầu năm học các lớp đã tiến hành ổn định tổ chức, cho học sinh thảo luận, xây dựng nội quy lớp học theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

3. Điểm yếu

Số học sinh trung bình 46 em/lớp, vượt quá quy định tại Điều 15 của Điều lệ trường trung học. Có lớp vượt quá số học sinh quy định (55 học sinh/lớp)

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng tích cực tham mưu với lãnh đạo các cấp có kế hoạch quy hoạch mạng lưới trường lớp và phân bố chỉ tiêu tuyển sinh, phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường, nhằm đảm bảo số học sinh của mỗi lớp theo quy định không quá 45 học sinh/lớp.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế

chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ đúng qui định, trường có đầy đủ hệ thống hồ sơ, sổ sách phục vụ hoạt động giáo dục qui định tại Điều 21 của Điều lệ trường trung học cơ sở gồm: sổ theo dõi và đánh giá học sinh, hồ sơ khen thưởng, kỷ luật học sinh, sổ đăng bộ, sổ quản lý cấp phát văn bằng, sổ theo dõi học sinh chuyển đi, đến, học bạ, hồ sơ quản lý tài sản, tài chính, sổ quản lý và hồ sơ lưu trữ các văn bản, công văn đi, đến, sổ quản lý thiết bị đồ dùng dạy học, hồ sơ theo dõi sức khoẻ học sinh. Các tổ có kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn, tổ Văn phòng biên bản họp tổ sổ theo dõi và đánh giá học sinh sổ chủ nhiệm. Trường thực hiện lưu trữ hồ sơ, văn bản đầy đủ, có cập nhật đúng qui định về các chế độ chính sách, chuyên môn nghiệp vụ theo đúng Luật Lưu trữ, báo cáo đầy đủ các thông tin qua địa chỉ hộp thư điện tử, trang thông tin điện tử giữa trường với Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 3 [H1-1.6-01]; [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03]; [H1-1.6-04].

b) Nhà trường thực hiện đúng các qui định pháp luật về quản lý tài sản, tài chính hiện hành. Hằng năm, nhà trường lập dự toán ngân sách nhà nước và được cấp trên phê duyệt, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản theo đúng qui định. Nhà trường đảm bảo việc công khai tài chính để cán bộ, giáo viên, nhân viên được biết và tham gia giám sát, kiểm tra, thực hiện công tác kiểm tra tài chính của nhà trường theo định kì. Việc công khai được thực hiện bằng hình thức thông báo trên bản tin và cổng thông tin điện tử nhà trường. Qui chế chi tiêu nội bộ

của trường được xây dựng luôn có sự kế thừa của các năm trước và được cập nhật bổ sung điều chỉnh trên cơ sở ý kiến đóng góp của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong hội nghị cán bộ công chức hằng năm, phù hợp với điều kiện thực tế và các qui định hiện hành [H1-1.6-05].

c) Nhà trường thực hiện công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục [H1-1.6-06].

Mức 2:

a) Nhà trường sử dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản nhà trường qua các phần mềm như: EPMIS, IMAS, website cơ sở dữ liệu của ngành, website <http://quanly.hcm.edu.vn/>, SMAS, thu học phí bằng thẻ SSC,... [H1-1.6-07].

b) Trong 05 năm nhà trường không vi phạm đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán. Đôi lúc việc thống kê báo cáo trực tuyến còn chậm. Công tác cập nhật và theo dõi tài sản chưa đầy đủ trên phần mềm quản lý tài sản [H1-1.6-08].

Mức 3:

Nhà trường có xây dựng kế hoạch ngắn hạn và trung hạn, chưa xây dựng kế hoạch dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

2. Điểm mạnh

Ứng dụng tốt công nghệ thông tin trong quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường. Hồ sơ lưu trữ đầy đủ, thực hiện quản lý tài chính theo đúng quy định.

Nhà trường có đầy đủ hệ thống các văn bản qui định về quản lý tài chính, tài sản và lưu trữ hồ sơ, chứng từ theo qui định như lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản theo qui định của Nhà nước. Công khai tài chính, thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính theo qui định, xây dựng được qui chế chi tiêu nội bộ. Hoạt động tài chính minh bạch rõ ràng thực hiện theo đúng văn bản qui định về quản lý tài chính.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa xây dựng kế hoạch dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

Đôi lúc việc thống kê báo cáo trực tuyến còn chậm. Công tác cập nhật và theo dõi tài sản chưa đầy đủ trên phần mềm quản lý tài sản.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng phân công kế toán và ban thanh tra nhân dân kiểm tra, rà soát tình hình thực tế của trường để xây dựng kế hoạch dài hạn tạo nguồn tài chính hợp pháp.

Phân công cho kế toán, bộ phận tin học, ban thanh tra nhân dân tham mưu và xây dựng kế hoạch kiểm tra giám sát và cập nhật theo dõi tài sản nhà trường kịp thời và đúng quy định.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng thực hiện bồi dưỡng thường xuyên; tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các lớp tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ, khuyến khích giáo viên học nâng chuẩn [H1-1.7-01].

b) Công tác tuyển dụng, đề bạt, bổ nhiệm, quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên theo đúng quy trình và hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố, Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 3, phân công giáo viên, nhân viên đúng theo năng lực chuyên môn. Tuy nhiên, có một số bộ phận không đủ nhân sự và giáo viên chưa đủ tiết nghĩa vụ được phân công công tác kiêm nhiệm [H1-1.7-02].

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của trường được đảm bảo tốt các quyền theo quy định tại Điều 32 của Điều lệ trường trung học và các quy định hiện hành khác; được tham gia các lớp bồi dưỡng chính trị, chuyên môn, tham gia các hội thi, hội thao của ngành tổ chức, giáo viên được chăm lo đầy đủ các chế độ, chính sách của nhà giáo; khám sức khỏe định kỳ hằng năm. Nhà trường luôn đảm bảo các chế

độ, chính sách theo quy định cho nhân viên, khen thưởng đối với nhân viên khi hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao [H1-1.1-03]; [H1-1.7-03]; [H1-1.7-04].

Mức 2:

Hàng năm, nhà trường đều tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ. Nhà trường cũng có các hình thức động viên khen thưởng những cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có thành tích tốt trong các phong trào thi đua giảng dạy, nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường [H1-1.7-02]; [H1-1.7-03].

2. Điểm mạnh

Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nhà trường được đảm bảo việc phân công nhiệm vụ đầu năm phù hợp công tác chuyên môn nhằm phát huy năng lực trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường

Nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên hàng năm, có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Một số bộ phận không đủ nhân sự nên giáo viên chưa đủ tiết nghĩa vụ được phân công công tác kiêm nhiệm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường rà soát về nhu cầu nhân sự và đề xuất về phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 3 tuyển thêm nhân sự để đảm bảo hoạt động của nhà trường.

Bộ phận chuyên môn tạo điều kiện cho các giáo viên chưa đủ tiết nghĩa vụ thực hiện công tác chủ nhiệm.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch giáo dục theo qui định của Bộ giáo dục và Đào tạo phù hợp với qui định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường [H1-1.8-01].

Hiệu trưởng quản lý các hoạt động giáo dục chính khoá đầy đủ, thông qua việc giảng dạy các môn học bắt buộc và tự chọn trong chương trình phổ thông của cấp học; tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp theo chủ đề, chủ điểm của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đồng thời tổ chức các hoạt động theo chuyên đề bộ môn, các hội thi thể dục thể thao, văn nghệ, các chuyên đề "An toàn giao thông", "Phòng chống tệ nạn xã hội", "Giáo dục giới tính", "Giáo dục pháp luật", "Giáo dục hướng nghiệp". Tuy nhiên các hoạt động này còn hạn chế về thời gian vì chỉ làm trong tiết sinh hoạt dưới cờ.

b) Các tổ chuyên môn căn cứ vào nội dung hướng dẫn để xây dựng kế hoạch hoạt động, kế hoạch giáo dục chung và của thành viên tổ mình. Nội dung chương trình giảng dạy, hoạt động chuyên môn, phong trào... đều thực hiện được đảm bảo theo kế hoạch [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03]; [H1-1.8-04]; [H1-1.8-05]; [H1-1.8-06].

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời qua việc theo dõi quá trình thực hiện các kế hoạch giáo dục của giáo viên thông qua việc kiểm tra sổ đầu bài và kế hoạch bài dạy nhằm rút kinh nghiệm để thực hiện tốt nhiệm vụ năm học [H1-1.7-03]; [H1-1.8-07].

Mức 2:

Hàng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện kiểm tra nội bộ theo các nội dung đã đề ra trong kế hoạch. Tuy nhiên, công tác kiểm tra nội bộ chưa thực hiện thường xuyên, chưa được sâu sát, chưa có sự phối hợp nhịp nhàng [H1-1.8-07].

Đối với hoạt động dạy thêm và học thêm, ngay từ đầu năm học, Hiệu trưởng triển khai và yêu cầu giáo viên thực hiện nghiêm túc Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 05 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm. Trường không có tổ chức dạy thêm, học thêm trong nhà trường [H1-1.8-08].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt công tác quản lý các hoạt động giáo dục theo quy định của Điều lệ trường trung học. Kế hoạch giáo dục được xây dựng phù hợp với

quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường và được rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục được Phòng Giáo dục và Đào tạo đánh giá đạt hiệu quả.

3. Điểm yếu

Trường thực hiện kiểm tra hồ sơ sổ sách cuối năm học chưa kịp thời theo kế hoạch. Công tác kiểm tra nội bộ chưa đạt hiệu quả cao, chưa sâu sát.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng tiếp tục duy trì việc quản lý các hoạt động giáo dục, theo dõi, đôn đốc các thành viên trong Ban kiểm tra nội bộ được phân công thực hiện nhiệm vụ kiểm tra kịp thời theo đúng kế hoạch nhà trường đặt ra. Ban kiểm tra nội bộ thường xuyên trao đổi định kỳ để giám sát, kiểm tra công tác kiểm tra nội bộ.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường đảm bảo thực hiện đúng Quy chế dân chủ cơ sở. Hằng năm, Hiệu trưởng phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn tổ chức thực hiện lấy ý kiến cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên để bổ sung, điều chỉnh Quy chế thông qua Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, đảm bảo thực hiện đúng các quy định trong Quy chế dân chủ [H1-1.7-04]; [H1-1.9-01].

Tuy nhiên công tác tự phê và phê bình chưa cao. Tinh thần phát huy quyền dân chủ của một bộ phận nhỏ trong đội ngũ còn hạn chế.

b) Hiệu trưởng là người trực tiếp giải quyết các khiếu nại, tố cáo, hoặc những phản ánh của phụ huynh, học sinh và giáo viên. Nhà trường xây dựng quy chế tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, thành lập tổ tiếp công dân [H1-1.9-02].

c) Nhà trường thực hiện đủ các báo cáo thực hiện Quy chế dân chủ [H1-1.9-03].

Mức 2:

Nhà trường thực hiện Quy chế dân chủ tại đơn vị đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. Ban thanh tra nhân dân của trường giám sát việc thực hiện công khai tài chính trên bảng thông tin ở phòng giáo viên. Các đoàn thể trong nhà trường phát huy tốt vai trò giám sát, phản biện đảm bảo thực hiện tốt Quy chế dân chủ cơ sở trong hoạt động của nhà trường. Hằng năm, trường xây dựng dự thảo Quy chế chi tiêu nội bộ, lấy ý kiến đóng góp trong hội đồng trường và tập thể sư phạm, đến từng thành viên từ các tổ. Quy chế dân chủ cơ sở có hiệu lực sau khi đ thống nhất trong Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức [H1-1.9-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã thành lập Ban kiểm tra, xây dựng đúng các quy chế theo hoạt động dân chủ. Phối hợp Công đoàn hoàn thành Hội nghị Công chức, viên chức thông qua đóng góp của tập thể. Các kiến nghị, phản ánh được nhà trường giải quyết theo đúng thẩm quyền và đúng pháp luật quy định.

Cơ chế giám sát việc thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở của nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

3. Điểm yếu

Công tác tự phê và phê bình chưa cao. Tinh thần phát huy quyền dân chủ của một bộ phận nhỏ trong đội ngũ còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023 - 2024, Hiệu trưởng tiếp tục phát huy và đảm bảo thực hiện Quy chế dân chủ trong hoạt động giáo dục của nhà trường. Đồng thời, ban l nh đạo nhà trường luôn động viên giáo viên, nhân viên mạnh dạn tham gia đóng góp ý kiến để xây dựng các mặt hoạt động của nhà trường thông qua các cuộc họp hội đồng sư phạm.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bữa ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có xây dựng kế hoạch và phương án theo quy định: Kế hoạch an toàn trường học, phương án phòng cháy chữa cháy; phòng chống ngộ độc thực phẩm; phòng chống dịch bệnh, có giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03].

b) Nhà trường luôn chú trọng việc đảm bảo an toàn cho toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường. Trường có 6 hộp thư góp ý, và tiếp nhận thông tin thông qua các buổi họp Ban đại diện Cha mẹ học sinh [H1-1.10-01]; [H1-1.10-03].

c) Nhà trường luôn quan tâm đến việc xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực. Hằng năm đều tổ chức các chuyên đề giáo dục đạo đức cho học sinh về cách cư xử trong giao tiếp, về phòng chống xâm hại, bạo lực, bình đẳng giới. Nhà trường không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường [H1-1.10-05].

Mức 2:

a) Hằng năm, nhà trường có mời báo cáo viên để tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn trường học [H1-1.10-05].

b) Nhà trường phối hợp với chính quyền địa phương, cha mẹ học sinh thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự nhằm ngăn chặn kịp thời, hiệu quả khi phát hiện có hiện tượng liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự [H1-1.10-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ các kế hoạch đảm bảo an toàn cho học sinh và hội đồng sư phạm, kết hợp hiệu quả với địa phương trong việc thực hiện phân luồng, chống ùn tắc giao thông trước cổng trường giờ tan học. Công tác bảo vệ an toàn trường học, phòng chống cháy nổ, dịch bệnh được nhà trường thực hiện nghiêm túc..

3. Điểm yếu

Tuy nhiên, vì số lượng học sinh khá đông nên vẫn có một vài trường hợp học sinh té ngã do bất cẩn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng phân công bộ phận giám thị, Chi đoàn Giáo viên, Liên đội trường cùng kết hợp tổ chức sinh hoạt, nhắc nhở học sinh hạn chế chạy, nhảy để tránh gây thương tích, tai nạn do bất cẩn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Kết luận về Tiêu chuẩn 1

- Điểm mạnh nổi bật

Chiến lược phát triển nhà trường được xây dựng phù hợp với các nguồn lực của nhà trường và được công bố công khai.

Trường có cơ cấu tổ chức bộ máy đầy đủ theo đúng quy định của Điều lệ trường trung học. Các đoàn thể và tổ chức trong nhà trường đảm bảo về cơ cấu và bộ máy tổ chức theo quy định của Điều lệ trường trung học.

Có sự phối hợp đồng bộ, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường. Nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản.

Cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh chấp hành tốt mọi chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thực hiện tốt Quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường.

Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng hoạt động có kế hoạch, thực hiện nhiệm vụ đạt hiệu quả.

Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức và duy trì tốt các phong trào thi đua do ngành, trường đề ra.

Quản lý các hoạt động giáo dục, quản lý học sinh theo quy định.

Trường thực hiện tốt công tác bảo vệ an ninh trật tự và đảm bảo an toàn cho học sinh.

- Điểm yếu cơ bản

Trường có 59 lớp học, vượt 18 lớp theo quy định.

Số lượng học sinh trên lớp quá đông. Việc thực hiện chuyên đề và dạy học trải nghiệm, ứng dụng công nghệ thông tin của các tổ bộ môn chưa đồng đều về chất lượng ở một số giáo viên.

Chưa đảm bảo tuyệt đối việc phòng tránh tai nạn cho học sinh khi vui chơi trong nhà trường.

Kết quả đánh giá các tiêu chí

Ở tiêu chuẩn 1, trường Trung học cơ sở Lê Quý Đôn đạt kết quả như sau:

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu

Mức 1: Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu 10/10. Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/10.

Mức 2: Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu 6/10. Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: 04/10.

Mức 3: Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu 01/05. Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: 04/05

TIÊU CHUẨN 2: CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN VÀ HỌC SINH

Mở đầu:

Đội ngũ cán bộ quản lý Trường Trung học cơ sở Lê Quý Đôn có 03 thành viên đạt trình độ Đại học Sư phạm, được bồi dưỡng về quản lý giáo dục; có đủ sức khỏe, nhiệt tình, được tập thể nhà trường tín nhiệm về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 18 và Điều 19 của Điều lệ trường trung học.

Đội ngũ giáo viên có 100% đạt trình độ trên chuẩn. Giáo viên có tay nghề chuyên môn vững vàng, có tâm huyết với nghề. Đội ngũ nhân viên có đủ số lượng và khả năng hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Học sinh của trường đáp ứng yêu cầu theo quy định của Điều lệ trường trung học và của pháp luật. Học sinh chăm ngoan, tích cực tham gia các hoạt động giáo dục trong nhà trường và được đảm bảo các quyền theo quy định.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có 01 Hiệu trưởng và 02 Phó hiệu trưởng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 3 ban hành quyết định bổ nhiệm. Hiệu trưởng và 02 Phó hiệu trưởng tốt nghiệp thạc sỹ chuyên ngành Quản lý giáo dục. Cán bộ quản lý nhà trường đều có thâm niên giảng dạy, đạt chuẩn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị [H1-1.4-01]; [H2-2.1-05].

b) Cuối mỗi năm học, cán bộ quản lý của trường được đánh giá xếp loại đạt xuất sắc theo quy định chuẩn hiệu trưởng trường trung học [H2-2.1-01]; [H2-2.2-02]; [H2-2.1-03].

c) Cán bộ quản lý nhà trường đã tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo qui định. Ngoài ra, cán bộ quản lý còn tham gia các lớp bồi dưỡng khác về chuyên môn như lớp quản lý cấp phòng, lớp an ninh quốc phòng, lớp chức danh nghề nghiệp. Tuy nhiên, kỹ năng giao tiếp, sử dụng ngoại ngữ của cán bộ quản lý còn hạn chế [H2-2.1-04]; [H2-2.1-05].

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, cán bộ quản lý đều được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở Mức khá trở lên theo qui định chuẩn Hiệu trưởng tại các điều 4, điều 5, điều 6, điều 7, điều 8 tại chương II của Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H2-2.1-01]; [H2-2.1-02]; [H2-2.1-06].

b) Cán bộ quản lý nhà trường được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo qui định, giữ được sự đoàn kết, tín nhiệm trong tập thể sư phạm, được giáo viên, nhân viên tín nhiệm về mặt chính trị, chuyên môn nghiệp vụ và đạo đức [H2-2.1-04]; [H2-2.1-05]; [H2-2.1-06].

Mức 3:

Trong 05 năm qua, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đều đạt chuẩn từ mức khá trở lên, trong đó 4 năm được đánh giá đạt chuẩn ở mức tốt theo quy định chuẩn hiệu trưởng [H2-2.1-01]; [H2-2.1-02].

2. Điểm mạnh

Cán bộ quản lý đảm bảo các tiêu chuẩn về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ có kinh nghiệm trong công tác quản lý.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, cán bộ quản lý nhà trường thể hiện rõ tính khoa học, chủ động, sáng tạo, hiệu quả và có sự liên kết, hỗ trợ lẫn nhau một cách tích cực, vận dụng linh hoạt để tiếp tục phát huy những kinh nghiệm công tác của bản thân.

3. Điểm yếu

Khả năng giao tiếp, sử dụng tiếng Anh của cán bộ quản lý còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023 - 2024, cán bộ quản lý cố gắng sắp xếp, tham gia lớp học nâng cao trình độ ngoại ngữ, nâng cao khả năng giao tiếp tiếng Anh, đáp ứng yêu cầu hướng đến phát triển trường có chất lượng giáo dục cao trong thời kỳ hội nhập.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có 96 giáo viên đảm bảo thực hiện chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục, được phân công đúng theo chuyên ngành đào tạo theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 về việc hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập. Tuy nhiên, trường chưa có đủ giáo viên tiếng Anh giảng dạy tiếng Anh tăng cường và giáo viên dạy bộ môn Nhạc, Công nghệ [H2-2.2-01]. Trường có 1 giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh.

b) Theo qui định tại Điểm b, khoản 1, điều 72 của Luật Giáo dục 2019, giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo phải có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo trở lên hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm [H2-2.2-01].

c) 100% giáo viên của trường đạt chuẩn nghề nghiệp từ mức đạt trở lên. Hằng năm tham gia dự thi giáo viên giỏi, chiến sỹ thi đua, giáo viên đạt giải Võ Trường Toản cấp Quận và cấp Thành phố [H2-2.2-02]; [H2-2.2-03]; [H2-2.2-05].

Mức 2:

a) Tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo tăng dần theo lộ trình phù hợp trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá. Tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp [H2-2.2-01].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm năm học 2019 - 2020, nhà trường có 98% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức khá trở lên [H2-2.2-02].

c) Giáo viên có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật [H2-2.2-04].

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên [H2-2.2-01].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên chưa có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, cơ cấu đồng bộ, tỉ lệ đạt trên chuẩn cao, có đủ giáo viên tất cả các bộ môn. Tỉ lệ đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở Mức khá, tốt khá cao và được duy trì, phát triển hằng năm. Tập thể giáo viên đoàn kết, nhiệt tình, có trình độ chuyên môn vững vàng, yêu nghề và có trách nhiệm cao trong công việc.

3. Điểm yếu

Trường chưa có đủ giáo viên tiếng Anh giảng dạy tiếng Anh tăng cường, và giáo viên dạy bộ môn Nhạc, Công nghệ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng đề xuất Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 3 tuyển dụng thêm giáo viên dạy tiếng Anh tăng cường và giáo viên bộ môn Âm nhạc, giáo viên bộ môn công nghệ để đảm bảo thực hiện chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục.

Bộ phận pháp chế thực hiện tốt công tác tuyên truyền các luật viên chức, các văn bản quy định của ngành giáo dục, để giáo viên cập nhật kịp thời và thực hiện đúng quy định.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Số lượng nhân viên trong chỉ tiêu biên chế và hợp đồng trường đảm bảo cho các hoạt động của nhà trường như nhân viên y tế, văn thư, kế toán, thủ quỹ và nhân viên khác theo Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 12 tháng 7 năm 2017 về việc hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập. Tuy nhiên, vị trí nhân viên thiết bị, phòng thực hành, cán bộ phụ trách công nghệ thông tin do giáo viên kiêm nhiệm phụ trách [H2-2.3-01].

b) Nhân viên kế toán, y tế, thư viện có trình độ từ trung cấp trở lên và được đào tạo phù hợp với chuyên môn; các nhân viên khác được phân công công việc phù hợp với năng lực thực tế của mỗi người [H2-2.3-01].

c) Mỗi nhân viên đều có tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện và hoàn thành tốt công việc được giao, hằng năm đều được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ từ mức khá trở lên [H2-2.3-02].

Mức 2:

a) Vị trí nhân viên thiết bị, phòng thực hành, cán bộ phụ trách công nghệ thông tin do giáo viên kiêm nhiệm [H2-2.3-01].

b) Trong 05 năm liên tiếp, tính đến thời điểm đánh giá trường không có nhân viên bị kỷ luật [H2-2.3-02].

Mức 3:

a) Nhân viên kế toán có trình độ Đại học kế toán và y tế có trình độ trung cấp, nhân viên văn thư có trình độ trung cấp, không có nhân viên phụ trách thiết bị, còn các nhân viên phục vụ, bảo vệ đều có trình độ văn hóa trừ 9/12. Trong năm học, nhân viên kế toán, văn thư, y tế, thư viện, bảo mẫu được tham gia tập huấn, bồi dưỡng theo kế hoạch của các cơ quan chuyên môn cấp trên triệu tập [H2-2.3-01]; [H2-2.3-03].

b) Hằng năm, nhà trường luôn tạo điều kiện, đề cử các nhân viên tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm [H2-2.3-03]; [H2-2.2-06].

2. Điểm mạnh

Nhân viên nhà trường được phân công công việc phù hợp. Nhân viên trong trường luôn nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm trong công việc.

Nhà trường thực hiện chế độ chính sách đầy đủ, kịp thời cho nhân viên, tạo mọi điều kiện thuận lợi để đội ngũ nhân viên được học tập nâng cao trình độ.

3. Điểm yếu

Trường không có nhân viên chuyên phụ trách phòng thiết bị, còn thiếu nhân viên hỗ trợ giáo dục khuyết tật, cán bộ phụ trách công nghệ thông tin.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng thực hiện công tác rà soát về nhân sự, và lập kế hoạch đề xuất với Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 3 để tuyển dụng thêm nhân viên chuyên trách phòng thiết bị, cán bộ công nghệ thông tin.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

- a) Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;*
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*
- c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Tất cả học sinh của trường được đảm bảo về tuổi theo quy định tại Điều 37 của Điều lệ trường trung học. Học sinh đang học ở trường từ lớp 6 đến lớp 9 có độ tuổi từ 11 đến 17 tuổi (tính theo năm trong giấy khai sinh) đạt tỷ lệ 100% [H2-2.4-01].

b) Nhà trường xây dựng nội quy quy định rõ nhiệm vụ của học sinh và hành vi học sinh không được làm theo Điều lệ trường trung học và thực tiễn của đơn vị,

giúp học sinh nhận thức việc chấp hành pháp luật và thực hiện nội quy nhà trường [H2-2.4-01].

c) Học sinh được đảm bảo các quyền hưởng thụ giáo dục, được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập. Các em được bảo vệ, đối xử bình đẳng được tham gia các phong trào văn nghệ, thể dục thể thao của trường, được tham gia các phong trào nhằm phát triển năng khiếu nếu có đủ điều kiện, được khám sức khỏe hằng năm theo qui định [H2-2.4-02]; [H2-2.4-03].

Mức 2:

Nhà trường chú trọng quan tâm trong công tác giáo dục đạo đức và rèn luyện hạnh kiểm học sinh. Học sinh vi phạm về nề nếp học tập, kỷ luật của nhà trường đã được phát hiện và xử lý kịp thời. Phó hiệu trưởng phụ trách nề nếp kỷ luật kết hợp với giáo viên chủ nhiệm và giám thị tư vấn cùng gia đình theo dõi giúp đỡ, động viên và học sinh có sự chuyển biến tích cực. Mặc dù vậy, vẫn còn một số học sinh chưa thực hiện tốt các nội quy, chưa hoàn thành nhiệm vụ học tập và ý thức tự học còn kém do thiếu sự quan tâm từ phía gia đình [H2-2.4-04].

Mức 3:

Học sinh ngoài việc lĩnh hội tri thức, còn được tham gia các hoạt động giáo dục khác như vui chơi, rèn luyện thể chất, tham gia các hội thi của ngành nên đã có nhiều thành tích đáng kể cho bản thân các em, cho lớp và cho nhà trường. Tuy nhiên, vẫn còn một số em học sinh có ý thức học tập kém, và chưa được sự quan tâm từ cha mẹ [H2-2.4-02]; [H1-1.1-03].

2. Điểm mạnh

Học sinh trường đều đảm bảo qui định về độ tuổi. Đa số học sinh thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và được đảm bảo các quyền theo qui định. Đa số học sinh chấp hành tốt nội quy nhà trường. Tỷ lệ học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập đạt 90% trở lên. Học sinh có tác phong, ngôn phong tốt.

3. Điểm yếu

Tuy nhiên, vẫn còn một số em học sinh có ý thức học tập kém, và chưa được sự quan tâm từ cha mẹ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023 - 2024, nhà trường tiếp tục thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục để huy động học sinh đúng độ tuổi ra lớp; Tiếp tục phát huy truyền thống hiếu học của con em địa phương, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

Tăng cường phối hợp giáo dục giữa nhà trường, gia đình và xã hội hơn nữa. Đồng thời giao trách nhiệm cho tổng phụ trách Đội phối hợp với giáo viên chủ nhiệm

tổ chức hiệu quả các hoạt động ngoại khóa nhằm thu hút học sinh vào các hoạt động bổ ích.

Hằng tuần, giáo viên chủ nhiệm quan tâm hơn đến hoàn cảnh, tâm lý của từng em để uốn nắn kịp thời, giáo dục học sinh thực hiện tốt nội quy nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 2

- Điểm mạnh nổi bật

Cán bộ quản lý có phẩm chất đạo đức, có trình độ trên chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ, có trình độ lý luận chính trị, có đủ năng lực để triển khai các hoạt động giáo dục.

Đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn vững vàng, được cha mẹ học sinh tín nhiệm. Nhân viên của nhà trường có kinh nghiệm công tác, luôn hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao.

Cán bộ, giáo viên, nhân viên được đảm bảo đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách. Học sinh được nhà trường đảm bảo tốt các quyền lợi và tạo mọi điều kiện để thực hiện nhiệm vụ.

- Điểm yếu cơ bản

Trường không có nhân viên chuyên phụ trách phòng thiết bị, còn thiếu nhân viên hỗ trợ giáo dục khuyết tật, nhân viên phụ trách công nghệ thông tin

Một số học sinh chưa đáp ứng các yêu cầu về học tập và rèn luyện đạo đức, chưa được cha mẹ quan tâm.

Kết quả đánh giá các tiêu chí

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu

Mức 1: số lượng tiêu chí đạt yêu cầu 04/04. Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/04

Mức 2: số lượng tiêu chí đạt yêu cầu 04/04. Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/04.

Mức 3: Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: 04/04

TIÊU CHUẨN 3: CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC

Mở đầu:

Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, có cổng trường, hàng rào, sân chơi phù hợp; có phòng học, đảm bảo cho học sinh học 1 buổi/ngày. Trường có khu vệ sinh riêng biệt, có nơi để xe cho giáo viên và học sinh; có hệ thống nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Thư viện của trường có đầy đủ sách, báo, tài liệu tham khảo và phòng đọc sách đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu của giáo viên, nhân viên và học sinh, có đủ các loại sổ sách theo quy định đối với thư viện.

Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học của nhà trường đáp ứng tương đối tốt cho hoạt động dạy học, sinh hoạt của giáo viên và học sinh. Hằng năm, trường đều thực hiện việc duy tu, bảo trì và sửa chữa cơ sở vật chất; bổ sung trang thiết bị dạy học nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học và nâng cao hiệu quả công tác. Nhà trường cũng thực hiện kết nối Internet toàn trường để phục vụ giảng dạy, nghiên cứu, học tập của giáo viên và học sinh. Lắp đặt hệ thống camera đảm bảo an toàn trường học và an ninh trật tự trong và khu vực xung quanh trường.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

Mức 1:

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh;

c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mức 3:

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất 6m²/học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất 10m²/học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường với diện tích là $6089m^2$, có cây xanh được trồng xung quanh khuôn viên nhà trường và khu vực vui chơi, đáp ứng được nhu cầu về xanh, sạch, đẹp, thoáng mát cho các em học sinh [H3-3.1-01].

b) Trường có 2 cổng ra vào ở đường Lê Quý Đôn và đường Võ Văn Tần, đồng thời có biển tên trường được đặt ở cổng Võ Văn Tần và thực hiện theo đúng Điều lệ trường phổ thông. Trường có cổng chính rộng hơn 3m, có biển tên trường tường rào bao quanh cao trên 2m được xây dựng kiên cố, đảm bảo yêu cầu an toàn, thẩm mỹ [H3-3.1-02].

c) Diện tích sân không đủ rộng cho các em chơi, sân bãi tập luyện thể dục thể thao, sân trường bằng phẳng. Sân chơi, sân tập thể dục thể thao chưa đảm bảo cho học sinh luyện tập thường xuyên hàng ngày và chưa đạt hiệu quả cao [H3-3.1-02].

Mức 2:

Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục. Cơ sở có trồng nhiều cây xanh bóng mát được trồng dưới các bồn cây dưới sân [H3-3.1-02].

Mức 3:

Diện tích nhà trường lớn nhưng số lượng học sinh nhiều nên chưa đảm bảo $6m^2$ cho mỗi học sinh.

2. Điểm mạnh

Khuôn viên sân trường và hành lang thoáng mát, có cây xanh che bóng mát, sạch, đẹp an toàn cho học sinh học tập, vui chơi, bố trí đủ cho các lớp khi tham gia học tập, sinh hoạt ngoài trời.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa đảm bảo diện tích mặt bằng bình quân tối thiểu $6m^2$ / học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Những năm học tới, nhà trường tham mưu lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 3, Ủy ban nhân dân Phường Võ Thị Sáu, Ủy ban nhân dân Quận 3 trong kế hoạch tuyển sinh đầu cấp nhằm giảm sĩ số học sinh để đảm bảo diện tích bình quân $6m^2$ / học sinh.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập

Mức 1:

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Khôi phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có 45 phòng học đều có cửa sổ thông thoáng, có 02 cửa ra vào hệ thống đèn quạt đảm bảo đủ ánh sáng và độ thoáng mát, mỗi phòng có 01 bảng từ, 01 bộ bàn ghế giáo viên và 14 bộ bàn ghế học sinh 04 chỗ; riêng các phòng học bán trú được sắp xếp 28 bộ bàn ghế 2 chỗ, đảm bảo cho 2 ca học trong một ngày; quy cách, chất lượng và thiết bị của phòng học, bảng trong lớp học đảm bảo quy định. Phòng học có đủ bàn ghế học sinh có kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng và màu sắc đảm bảo đầy đủ theo yêu cầu và quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02]; [H3-3.2-03].

b) Phòng bộ môn của trường gồm có: Phòng máy tính, phòng thiết bị, phòng thực hành môn Sinh, môn Hóa, phòng thực hành STEAM. Tất cả các phòng đều có đủ bàn ghế, tủ, trang thiết bị văn phòng đúng quy định. Bàn ghế học sinh được bổ sung mới hàng năm. Tuy nhiên, bàn ghế ở phòng thực hành Hóa đã cũ, không phù hợp. Trường còn thiếu phòng bộ môn nghệ thuật, phòng công nghệ [H3-3.2-01]; [H3-3.2-03].

c) Trường có phòng thư viện, phòng Đoàn Đội, phòng Công đoàn, phòng truyền thống đảm bảo cho các hoạt động, công tác của trường [H3-3.2-02]; [H3-3.2-03].

Mức 2:

a) Phòng học và phòng bộ môn đều có cửa sổ thông thoáng, xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, phòng học có đủ bàn ghế học sinh có kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng và màu sắc đảm bảo đầy đủ theo yêu cầu và quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế [H3-3.2-02]; [H3-3.2-01]. Trường chưa có dụng cụ luyện tập, thiết bị giáo dục đặc thù dành riêng cho giáo dục hoà nhập.

b) Khối phòng phục vụ học tập của trường gồm có: Phòng máy tính, phòng thư viện, phòng thiết bị. Khối phòng hành chính quản trị của nhà trường gồm có: Phòng hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng, phòng giáo viên, phòng y tế, phòng Đoàn, phòng Công đoàn, phòng tài vụ, phòng thủ quỹ, phòng giám thị. Tất cả các phòng đều có đủ bàn ghế, tủ, trang thiết bị văn phòng đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và đúng quy định [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02].

Mức 3:

Trường có 05 phòng học bộ môn với diện tích 40m²/phòng; được lắp đặt bàn ghế, trang thiết bị theo đúng quy chuẩn của do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phòng vi tính: Phòng 01 có 45 máy, phòng 02 có 55 máy; đều có kết nối Internet. Diện tích các phòng chưa đều và chưa có đầy đủ các phòng bộ môn theo chức năng do nhà trường xây dựng khá nhiều năm [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02]. Trường không có học sinh có hoàn cảnh đặc biệt.

2. Điểm mạnh

Có đầy đủ phòng học, trong phòng học có đầy đủ thiết bị cần thiết phục vụ cho công tác dạy và học theo quy định.

3. Điểm yếu

Bàn ghế ở phòng thực hành Hóa đã cũ, không phù hợp. Diện tích các phòng chưa đều và chưa có đầy đủ các phòng bộ môn theo chức năng do nhà trường xây dựng khá nhiều năm.

Nhà trường chưa có các phòng riêng biệt để dạy các môn âm nhạc, mỹ thuật, công nghệ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch sửa chữa, cải tạo một số phòng học và bộ môn đáp ứng nhu cầu giảng dạy trong năm học 2021 - 2022 và trong những năm học tiếp theo. Tiếp tục quản lý tốt trang thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có. Giáo viên bộ môn

có kế hoạch thực hành thí nghiệm và báo cho nhân viên thiết bị thực hành thí nghiệm sắp xếp tiết thực hành bảo đảm đầy đủ và đúng theo phân phối chương trình.

Tiếp tục chú trọng công tác vệ sinh, duy tu, bảo dưỡng trang thiết bị, sửa chữa thiết bị và bàn ghế hư hỏng.

Lập kế hoạch trang bị các dụng cụ luyện tập, thiết bị giáo dục đặc thù dành riêng cho giáo dục hoà nhập.

Trong các buổi sinh hoạt với học sinh hằng tuần, trong phiên họp đơn vị hằng tháng, nhà trường tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức và thực hiện việc bảo quản tài sản của đơn vị.

Thống kê, kiểm tra theo định kỳ để đánh giá tình trạng thiết bị, công cụ, tài sản của trường

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị

Mức 1:

a) Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;

b) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;

c) Định kì sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị theo qui định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Khối phòng hành chính quản trị của nhà trường gồm có: 01 phòng hiệu trưởng, 02 phòng phó hiệu trưởng, 01 phòng giáo viên, 01 phòng y tế, 01 phòng Đội, 01 phòng Công đoàn, 01 phòng tài vụ, 01 phòng thủ quỹ, 01 phòng giám thị, 04 nhà kho (cải tạo từ gầm cầu thang). Tất cả các phòng đều có đủ bàn ghế, tủ, trang thiết

bị văn phòng đúng quy định; 01 mái che bảo vệ trực ở gần cổng trường [H3-3.2-01]; [H3-3.3-02].

b) Nhà để xe của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh có diện tích 100m², chứa được khoảng 160 xe. Khu vực để xe đảm bảo an toàn và trật tự; xe giáo viên được sắp xếp để ngay ngắn, tiện cho việc lấy ra dễ dàng [H3-3.3-01].

c) Định kỳ kiểm kê, sửa chữa trang thiết bị khối phòng hành chính – quản trị nhằm phục vụ tốt cho công tác quản lý, dạy và học [H3-3.2-01].

Mức 2:

Khối phòng hành chính quản trị của nhà trường gồm có: 01 phòng hiệu trưởng, 02 phòng phó hiệu trưởng, 01 phòng giáo viên, 01 phòng y tế, 01 phòng Đội, 01 phòng Công đoàn, 01 phòng tài vụ, 01 phòng thủ quỹ, 01 phòng giám thị, 04 nhà kho. Tuy nhiên, trường sử dụng suất ăn công nghiệp của công ty Suất ăn miền Nam, nên chỉ có phòng hâm thức ăn, không có khu bếp, nhà ăn.

Mức 3:

Khối phòng hành chính quản trị của nhà trường gồm có: Phòng hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng, phòng hội đồng, phòng y tế, phòng Đội, phòng Công đoàn, phòng tài vụ, phòng thủ quỹ, phòng giám thị. Nhà trường có đầy đủ các loại máy phục vụ công tác văn phòng: 05 máy vi tính, 09 máy in, 02 máy photocopy để phục vụ cho công tác quản lý; các phòng làm việc đều có kết nối mạng Internet phục vụ cho công tác quản lý và tổ chức các hoạt động của nhà trường [H3-3.2-01]; [H3-3.3-02].

2. Điểm mạnh

Có đầy đủ phòng chức năng và máy vi tính phục vụ cho hoạt động dạy và học. Hệ thống máy vi tính văn phòng đều có nối mạng Internet.

3. Điểm yếu

Nhà trường thiếu các phòng chức năng phục vụ học tập theo quy định của Điều lệ trường trung học. Phòng nghỉ giáo viên nhỏ, sức chứa hạn chế và một số học sinh học bán trú chưa có phòng nghỉ riêng mà ngủ tại lớp học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng tham mưu lãnh đạo cấp trên về việc cải tạo sửa chữa cơ sở vật chất của trường để đáp ứng nhu cầu hiện tại. Đồng thời hiệu trưởng tham mưu giảm số lượng học sinh tuyển đầu vào để đảm bảo về phòng học, và phòng chức năng.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có 6 phòng vệ sinh phục vụ cán bộ, giáo viên, nhân viên (nam, nữ riêng biệt), có 6 khu nhà vệ sinh phục vụ học sinh (nam, nữ riêng biệt). Vị trí đặt phù hợp với cảnh quan trường học, thuận tiện phục vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh. Các khu vệ sinh sạch sẽ, có đầy đủ bồn rửa, vòi nước rửa tay, phục vụ tốt cho vệ sinh cá nhân, đảm bảo không ô nhiễm môi trường [H3-3.3-02].

b) Hệ thống cấp thoát nước đảm bảo an toàn, vệ sinh. Trường sử dụng nguồn nước thủy cục do Công ty cấp nước cung cấp, đáp ứng nguồn nước sạch cho nhu cầu sinh hoạt của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Hệ thống cống thoát nước của trường đảm bảo yêu cầu, không có hiện tượng ngập nước xảy ra [H3-3.4-01]; [H3-3.4-02].

c) Rác sinh hoạt hằng ngày có thùng chứa, có xe gom rác dân lập chuyển đi. Có hợp đồng xử lý rác y tế với Trạm y tế phường. Học sinh chưa thực hiện đúng việc phân loại rác tại trường [H3-3.4-02].

Mức 2:

a) Các tầng lầu đều có nhà vệ sinh cho học sinh nam và nữ. Các công trình vệ sinh đều đảm bảo thông thoáng, khô ráo, sáng, sạch và có khẩu hiệu nhắc nhở học sinh giữ vệ sinh chung [H3-3.3-02]; [H3-3.4-02].

b) Nhà trường sử dụng nguồn nước máy phục vụ cho sinh hoạt; hợp đồng với công ty nước Thế Kỷ cung cấp nước bình và đóng chai cho toàn trường, nguồn nước

uống đảm bảo chất lượng đo lường, hệ thống cung cấp nước uống đạt tiêu chuẩn, hệ thống thoát nước đảm bảo yêu cầu. Trường ký hợp đồng với công ty Dịch vụ Công ích Quận 3 thực hiện việc thu gom rác đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế [H3-3.4-02]; [H3-3.4-03].

2. Điểm mạnh

Hệ thống các công trình vệ sinh của nhà trường hoàn thiện, luôn được chú trọng cải tạo thêm sạch đẹp. Hệ thống nước sạch được thiết kế thuận tiện cho việc sử dụng và bảo đảm vệ sinh.

3. Điểm yếu

Việc phân loại rác tại trường chưa đạt yêu cầu do học sinh còn bỏ các loại rác chung một thùng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021-2022, Hiệu trưởng phân công nhân viên phục vụ tiếp tục quan tâm chăm sóc nhà vệ sinh và luôn đảm bảo tốt vệ sinh môi trường; Ban Giám hiệu, Giáo viên, phụ trách Y tế, Đoàn Đội,... thường xuyên tuyên truyền trong tập thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, phụ huynh và học sinh nắm bắt việc phân loại rác tại nguồn.

Nhân viên y tế thường xuyên sinh hoạt và hướng dẫn thêm để học sinh thực hiện đúng việc phân loại rác.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có 01 phòng thiết bị với diện tích là 20m² được trang bị đầy đủ đồ dùng thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ cho giảng dạy và học tập, đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 15/2009/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 7 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H3-3.2-03]; [H3-3.2-01].

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định [H3-3.5-01]; [H3-3.2-01]; [H3-3.5-04].

c) Mỗi năm học, trường có thực hiện kiểm kê, sửa chữa, mua sắm bổ sung để tăng số lượng và thay thế đồ dùng, thiết bị dạy học lạc hậu, hư hỏng. Tuy nhiên, việc mua sắm bổ sung đồ dùng, thiết bị dạy học chưa nhiều do kinh phí từ các nguồn thu sự nghiệp có hạn [H3-3.5-02]; [H3-3.5-03].

Mức 2:

a) Trường có hệ thống máy tính kết nối internet và thiết bị Ti vi, máy chiếu trong các phòng học đủ đáp ứng nhu cầu giảng dạy và học tập cho giáo viên và học sinh [H3-3.5-03].

b) Trường có đủ thiết bị dạy học theo qui định để phục vụ công tác quản lý và hoạt động dạy và học [H3-3.5-01]; [H3-3.2-03].

c) Đầu năm học mới và cuối mỗi học kì, các tổ chuyên môn đều tiến hành kiểm kê, đánh giá thực trạng đồ dùng dạy học. Từ đó, đề xuất kinh phí xin mua sắm thiết bị dạy học còn thiếu hoặc đề xuất sửa chữa thiết bị hư hỏng, mua dụng cụ làm đồ dùng dạy học tự làm của giáo viên. Tuy nhiên, chất lượng đồ dùng tự làm còn chưa cao, chưa phong phú và đa dạng [H3-3.5-03].

Mức 3:

Trường có phòng thực hành Sinh, phòng thực hành Hóa, phòng STEM đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả. Để đảm bảo chất lượng giảng dạy bộ môn, giáo viên thường xuyên sử dụng thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Tuy nhiên, số lượng đồ dùng dạy học tự làm của giáo viên chưa nhiều [H3-3.2-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có trang bị hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ cho công tác quản lý hệ thống dạy học.

Có phòng thiết bị riêng biệt và có đầy đủ đồ dùng, thiết bị dạy học theo danh mục tối thiểu của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trường đã xây dựng được phòng STEM, các phòng học đã được trang bị đầy đủ các máy chiếu, ti vi. Đặc biệt, có 05 phòng học theo mô hình lớp học thông minh.

3. Điểm yếu

Số lượng đồ dùng dạy học tự làm của giáo viên chưa nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023 - 2024, Hiệu trưởng chỉ đạo mỗi tổ chuyên môn đề ra chỉ tiêu làm đồ dùng dạy học, định kỳ tổ chức hội thi làm đồ dùng dạy học dành cho giáo viên hằng năm, nhằm khuyến khích giáo viên sáng tạo và sử dụng có hiệu quả hơn đồ dùng dạy học tự làm.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên; hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Thư viện trường sử dụng 1 phòng đọc sách với tổng diện tích là 86m²; có tủ đựng sách giáo khoa, sách nghiệp vụ, sách tham khảo, truyện đọc thiếu nhi; có 1 máy vi tính nối mạng Internet phục vụ cho giáo viên tra cứu thông tin. Thư viện được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường [H3-3.6-01].

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy học cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học tập, giải trí cho học sinh. Thư viện có nội quy thư viện đầy đủ các danh mục để tiện cho việc quản lý cũng như theo dõi các nguồn tài liệu của thư viện, có sổ theo dõi việc cho bạn đọc mượn sách. Sách, tài liệu tham khảo, truyện đọc ở thư viện mỗi năm học có mua sắm bổ sung để tăng thêm đầu sách [H3-3.6-01]; [H3-3.6-02]; [H3-3.6-03].

c) Hằng năm, thư viện nhà trường được kiểm kê một lần/năm vào cuối năm học. Nhà trường sử dụng kinh phí ngân sách và nguồn thu sự nghiệp để mua thêm sách báo, tài liệu tham khảo; chú trọng việc cập nhật các bộ sách mang tính giáo dục và thời sự nhằm bổ sung thêm sách cho tủ sách pháp luật [H3-3.6-01].

Mức 2:

Thư viện nhà trường được đặt ở vị trí tầng trệt khá thuận lợi cho việc phục vụ bạn đọc với diện tích khá rộng (86m²) đảm bảo chỗ ngồi cho giáo viên 30 chỗ trở lên và học sinh 35 chỗ trở lên. Thư viện nhà trường được trang bị đầy đủ sách giáo khoa, sách nghiệp vụ phục vụ đầy đủ cho giáo viên và lưu kho đầy đủ, thư viện của nhà trường được công nhận Thư viện trường học đạt chuẩn và năm học 2018 – 2019, thư viện bắt đầu thực hiện mã hóa các đầu sách đưa vào sử dụng phần mềm quản lý thư viện [H3-3.6-01]; [H3-3.6-03].

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt chuẩn Thư viện tiên tiến nhiều năm liền theo Quyết định số 01/2003/QĐ-BGDĐT ngày 02 tháng 01 năm 2003 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Tuy nhiên, Thư viện chưa bố trí máy tính có kết nối Internet cho học sinh truy cập để nghiên cứu, tìm tài liệu [H3-3.6-04].

2. Điểm mạnh

Thư viện cung cấp đầy đủ sách, tài liệu phục vụ cho việc nghiên cứu và giảng dạy của giáo viên. Các đầu sách đa dạng, phong phú là điểm đến yêu thích của học sinh. Thư viện đã mã hóa các đầu sách đưa vào sử dụng phần mềm quản lý thư viện

3. Điểm yếu

Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet nhưng nhu cầu nghiên cứu của cán bộ quản lý, hoạt động dạy học của giáo viên và học sinh. Số lượng giáo viên và học sinh tham gia nghiên cứu tài liệu chưa nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng phân công cho nhân viên phụ trách thư viện lập kế hoạch bổ sung thêm hệ thống máy tính có kết nối Internet để phục vụ nhu cầu nghiên cứu cho giáo viên và học sinh.

Khuyến khích giáo viên và học sinh thường xuyên tra cứu, truy cập dữ liệu dạy và học để đáp ứng nhu cầu giáo dục đối với học sinh.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 3

- Điểm mạnh nổi bật

Nhà trường có cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học đầy đủ, đúng quy định. Trường có khuôn viên riêng biệt, cảnh quan, môi trường sư phạm sạch, đẹp, thoáng mát. Các phòng học được trang bị đầy đủ các thiết bị tối thiểu đáp ứng yêu cầu dạy và học. Thư viện được nối mạng Internet, có đầy đủ sách và trang thiết bị phục vụ tốt cho công tác giảng dạy. Nhà vệ sinh luôn sạch sẽ. Môi trường giáo dục an toàn, tạo sự an tâm và tin tưởng trong phụ huynh học sinh.

Thư viện có đầy đủ sách, tài liệu tham khảo; phòng đọc đáp ứng yêu cầu của giáo viên và học sinh.

Xây dựng được phòng học STEM, các phòng học trang bị đầy đủ các máy chiếu, ti vi tương tác phục vụ cho công tác giảng dạy của giáo viên.

- Điểm yếu cơ bản

Trường chưa đảm bảo các yêu cầu về diện tích theo quy định tại Khoản 2, Điều 43 Điều lệ trường trung học; chưa có đầy đủ các phòng chức năng như: phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật. Chưa có nhà nghỉ cho giáo viên và chưa đủ phòng nghỉ cho học sinh bán trú.

Diện tích bình quân dành cho mỗi học sinh chưa đạt. Việc tự làm đồ dùng dạy học của giáo viên còn hạn chế.

Kết quả đánh giá các tiêu chí

Mức 1: Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu 6/6. Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu 00/06.

Mức 2: Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu 01/06. Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu 05/6

Mức 3: Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu 05/05

TIÊU CHUẨN 4: QUAN HỆ GIỮA NHÀ TRƯỜNG, GIA ĐÌNH VÀ XÃ HỘI

Mở đầu:

Mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình – xã hội luôn đóng vai trò quan trọng góp phần giáo dục học sinh một cách toàn diện và hiệu quả. Thiết lập và xây dựng mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội nhằm tập trung các nguồn lực chăm lo cho học sinh, tạo sự thống nhất trong phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện,... Ban đại diện cha mẹ học sinh luôn gắn bó, hỗ trợ nhà trường có hiệu quả trong mọi hoạt động. Đảng ủy và chính quyền cùng các ban ngành đoàn thể luôn quan tâm sâu sát và tạo mọi điều kiện để nhà trường thực hiện nhiệm vụ giáo dục tại địa phương. Cụ thể: Nhà trường sẽ hướng dẫn, phổ biến, tuyên truyền pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh nhằm nâng cao trách nhiệm giáo dục trẻ. Ban đại diện cha mẹ học sinh giúp đỡ học sinh nghèo, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, vận động học sinh ra lớp. Thông qua đó nhằm giúp học sinh ý thức tự giác học tập, rèn luyện đạo đức phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

- a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;*
- b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;*
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.*

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Thông qua Đại hội cha mẹ học sinh của các lớp được tổ chức, Ban đại diện cha mẹ học sinh trường đã được thành lập theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo, hoạt động theo đúng Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh [H4-4.1-01]; [H4-4.1-04].

b) Ban đại diện cha mẹ học sinh tham gia vào các hoạt động giáo dục, bàn bạc về kế hoạch phát triển nhà trường và có kế hoạch hoạt động cụ thể [H4-4.1-02].

c) Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp với nhà trường trong việc quản lý, giáo dục học sinh và thực hiện những nhiệm vụ do Ban đại diện cha mẹ học sinh đề ra. Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp luôn phối hợp với giáo viên chủ nhiệm để chăm lo, quản lý, động viên học sinh tích cực tự giác học tập, rèn luyện đạo đức, tuân thủ nội quy của nhà trường. Tuy nhiên, một số phụ huynh chưa thật sự quan tâm đến việc học tập của con em mình, không tham gia đầy đủ các cuộc họp phụ huynh thường kỳ của lớp [H4-4.1-03]; [H4-4.1-04].

Mức 2:

Ban Đại diện cha mẹ học sinh phối hợp hiệu quả với nhà trường trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; phối hợp cùng nhà trường huy động các nguồn lực tự nguyện để xây dựng và sửa chữa cơ sở vật chất trường học ngày càng hoàn thiện. Vận động cha mẹ học sinh hỗ trợ quỹ khuyến học trên tinh thần tự nguyện để khen thưởng học sinh có thành tích xuất sắc và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn [H4-4.1-02]; [H4-4.1-03]; [H4-4.1-04].

Mức 3:

Ban Đại diện cha mẹ học sinh phối hợp với nhà trường trong các buổi sinh hoạt tập thể, họp cha mẹ học sinh, lễ khai giảng và tổng kết năm học. Có tuyên truyền trong phụ huynh, trong cộng đồng dân cư về nội dung, phương pháp và cách đánh giá học sinh trung học theo Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011. Tuy nhiên, một số phụ huynh chưa thật sự quan tâm đến việc học của con em mình nên hiểu chưa đúng về cách đánh giá học sinh trung học theo Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT [H1-1.1-03] [H4-4.1-04].

2. Điểm mạnh

Ban đại diện cha mẹ học sinh của nhà trường hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành theo Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT; hoạt động tích cực, nhiệt tình, dành thời gian và công sức cho công tác vận động học sinh ra lớp và luôn đồng hành với trường trong các hoạt động giúp đỡ, hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, giáo dục học sinh.

3. Điểm yếu

Còn một số phụ huynh chưa thật sự quan tâm đến việc học tập của con em mình, không tham gia đầy đủ các cuộc họp phụ huynh thường kỳ của lớp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tuyên truyền và tạo điều kiện cho Ban Đại diện cha mẹ học sinh nâng cao ý thức trách nhiệm trong tạo mọi điều kiện cho Ban đại diện cha mẹ học sinh thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền, trách nhiệm theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Tạo điều kiện để Ban đại diện cha mẹ học sinh tích cực đề xuất các biện pháp hỗ trợ giáo dục học sinh. Giáo viên chủ nhiệm tuyên truyền cụ thể đến cha mẹ học sinh quyền và nhiệm vụ của Ban đại diện cha mẹ học sinh theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh để hỗ trợ lớp tốt hơn. Tăng cường phát triển công tác tư vấn tâm lý và quan tâm đối tượng học sinh có cá tính. Xây dựng tốt mối quan hệ giữa nhà trường và gia đình.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trong quá trình hoạt động, nhà trường luôn chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch và biện pháp thực hiện nhằm nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường [H4-4.2-01];

b) Nhà trường có các hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục thông qua nghị quyết hàng tháng của chi bộ, nghị quyết hàng năm của Hội nghị cán bộ công chức, kế hoạch hoạt động của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, thông qua các buổi họp cha mẹ học sinh, bản tin của nhà trường để tuyên truyền về nội dung, phương pháp dạy học để cộng đồng cùng tham gia thực hiện mục tiêu và kế hoạch giáo dục [H1-1.1-03]; [H4-4.2-02].

c) Nhà trường đã làm tốt công tác vận động sự ủng hộ đóng góp trên tinh thần hoàn toàn tự nguyện của Ban đại diện cha mẹ học sinh, Chi hội Khuyến học và các mạnh thường quân trong hoạt động giáo dục của nhà trường như: khen thưởng học sinh giỏi, học sinh đạt các giải phong trào và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn [H4-4.1-03].

Mức 2:

a) Trong quá trình thực hiện kế hoạch năm học, Bí thư Chi bộ - Hiệu trưởng nhà trường luôn giữ vững mối quan hệ tốt với chính quyền địa phương, đề xuất tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của trường [H1-1.1-01].

b) Trong các năm học, nhà trường đều có kế hoạch rõ ràng, cụ thể để thực hiện và đã tổ chức cho học sinh chăm sóc di tích lịch sử, công trình văn hóa, chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với đất nước, Mẹ Việt Nam Anh hùng ở địa phương một cách có hiệu quả. Đôi khi một số công tác, nhà trường và chính quyền địa phương chưa phối hợp nhịp nhàng nên gặp một ít vướng mắc nhưng đã được giải quyết kịp thời [H4-4.1-03]; [H4-4.2-04].

Mức 3:

Nhà trường luôn chủ động tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp chiến lược phát triển nhà trường, phối hợp với các tổ

chức đoàn thể để xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh trong nhà trường và ở địa phương [H1-1.1-01]; [H4-4.2-02]; [H4-4.2-03].

2. Điểm mạnh

Mối quan hệ giữa nhà trường và chính quyền địa phương được thực hiện tốt, giúp giữ vững an ninh trật tự, an toàn tài sản nhà trường.

Nhà trường thường xuyên phối hợp với tổ chức, đoàn thể, cá nhân của địa phương để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh. Chỉ đạo cho Đoàn - Đội cho học sinh kí bản cam kết an toàn giao thông vào mỗi đầu năm học.

3. Điểm yếu

Đôi khi một số công tác, nhà trường và chính quyền địa phương chưa phối hợp nhịp nhàng nên gặp một ít vướng mắc nhưng đã được giải quyết kịp thời.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Bí thư Chi bộ - Hiệu trưởng tiếp tục phát huy và duy trì tốt mối quan hệ giữa nhà trường với cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương; Tham mưu tích cực với chính quyền địa phương để nhận sự hỗ trợ, giúp nhà trường luôn giữ vững an ninh trật tự, an toàn giao thông, an toàn tài sản; Tăng cường công tác xã hội hóa giáo dục, vận động có hiệu quả các nguồn tài trợ để chăm lo cho học sinh.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 4

- Điểm mạnh nổi bật

Thiết lập được mối quan hệ chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội; được Đảng ủy, chính quyền và các tổ chức đoàn thể địa phương quan tâm giúp đỡ; Ban đại diện cha mẹ học sinh gắn bó và hỗ trợ nhà trường trong các hoạt động giáo dục góp phần hoàn thành mục tiêu, kế hoạch từng năm học.

Nhà trường có mối quan hệ tốt với chính quyền địa phương, giúp cho nhà trường luôn giữ vững an ninh trật tự, an toàn tài sản.

- Điểm yếu cơ bản

Còn một số phụ huynh chưa thật sự quan tâm đến việc học tập của con em mình. Không tham gia đầy đủ các cuộc họp phụ huynh thường kỳ của lớp.

Kết quả đánh giá các tiêu chí

Mức 1: Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu 2/2. Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu 00/02.

Mức 2: Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu 2/2. Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu 00/02.

Mức 3: Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu 00/2. Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu 02/02

TIÊU CHUẨN 5: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC VÀ KẾT QUẢ GIÁO DỤC

Mở đầu:

Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục là mục tiêu hàng đầu và được nhà trường đặc biệt quan tâm. Trong nhiều năm học qua, trường đã triển khai thực hiện các nội dung, chương trình giáo dục và có kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Tổ chức các hoạt động hỗ trợ giáo dục đáp ứng đúng yêu cầu của các môn học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Phối hợp tốt với chính quyền địa phương để thực hiện có hiệu quả công tác phổ cập giáo dục trung học.

Nhà trường tổ chức thực hiện tốt công tác quản lý việc học tập các bộ môn văn hoá cũng như việc giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh thông qua các tiết dạy và hoạt động ngoài giờ lên lớp.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;

c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hằng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường đã tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo qui định, đảm bảo mục tiêu giáo dục; thực hiện kế hoạch giảng dạy và học tập từng môn học rất cụ thể, đúng thời gian qui định theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H1-1.1-01]; [H5-5.1-01]; [H5-5.1-02].

b) Giáo viên thực hiện đổi mới nội dung, vận dụng hiệu quả các phương pháp, hình thức và kỹ thuật dạy học tích cực; đổi mới nội dung, phương thức đánh giá học sinh phù hợp nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và rèn luyện bồi dưỡng phương pháp tự học, hướng dẫn học sinh làm việc theo nhóm; tăng cường kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết các vấn đề thực tiễn; đa dạng hóa các hình thức học tập, chú trọng các hoạt động trải nghiệm sáng tạo. Tuy nhiên, còn giáo viên lớn tuổi chưa mạnh dạn vận dụng các phương pháp dạy học qua việc sử dụng thiết bị hiện đại [H5-5.1-03]; [H5-5.1-04].

c) Giáo viên trong nhà trường đề ra các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả như qua bài thuyết trình, qua sản phẩm, qua bài học theo dự án [H1-1.1-03]; [H5-5.1-04]; [H5-5.1-05].

Mức 2:

a) Hằng năm, căn cứ vào nhiệm vụ của ngành, tình hình thực tế của địa phương và tình hình học sinh, nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn. Kế hoạch tháng được xây dựng dựa trên kế hoạch năm học và có chủ đề riêng. Tuy nhiên, một số giáo viên chưa hoàn thiện kế hoạch cá nhân và chưa thực hiện đúng đủ kế hoạch được đề ra [H1-1.1-03]; [H5-5.1-01]; [H5-5.1-02].

b) Nhà trường có tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi, có năng khiếu và phụ đạo học sinh yếu lớp 9 [H5-5.1-05].

Mức 3:

Cuối mỗi học kỳ và cuối năm học, nhà trường tiến hành rà soát, phân tích, đánh giá kết quả giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh, đồng thời rút kinh nghiệm, đề ra các biện pháp tổ chức các hoạt động giáo dục thông qua sơ kết, tổng kết nâng cao chất lượng giáo dục [H1-1.1-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có kế hoạch cụ thể chỉ đạo việc thực hiện giảng dạy từng môn học. Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên của lãnh đạo nhà trường và tổ trưởng chuyên

môn giúp giáo viên nâng cao hơn ý thức thực hiện theo đúng kế hoạch giảng dạy, hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công.

Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên hằng tháng của Ban Giám hiệu giúp giáo viên nâng cao hơn ý thức thực hiện theo đúng kế hoạch giảng dạy và học tập, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên lớn tuổi chưa mạnh dạn vận dụng các phương pháp dạy học qua sử dụng thiết bị hiện đại, cập nhật công nghệ thông tin điện tử còn chậm.

Một số giáo viên chưa hoàn thiện kế hoạch cá nhân và chưa thực hiện đúng đủ kế hoạch được đề ra.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn phân công giáo viên trẻ hỗ trợ cho các giáo viên lớn tuổi về việc sử dụng các thiết bị dạy học.

Trong năm học 2023 – 2024 và các năm học tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo Phó hiệu trưởng cùng với tổ trưởng chuyên môn dự giờ thăm lớp giáo viên và tập trung vào nội dung và hiệu quả việc hoạt động nhóm của giáo viên nhằm nâng cao chất lượng giáo dục; cử nhân viên phụ trách công nghệ thông tin hỗ trợ các giáo viên lớn tuổi trong việc soạn giảng theo phương pháp mới.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, khuyết tật, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện [H1-1.5-02]; [H5-5.1-03].

b) Nhà trường luôn tạo điều kiện, hỗ trợ tối đa trong việc giáo dục các học sinh có hoàn cảnh khó khăn tổ chức các câu lạc bộ học thuật, tạo điều kiện cho các học sinh thể hiện năng khiếu [H5-5.1-03]; [H5-5.2-01].

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Tuy nhiên, công tác phụ đạo học sinh yếu chưa đạt hiệu quả cao vì ý thức học tập chưa cao và chưa được sự quan tâm của ba mẹ [H1-1.1-03]; [H1-1.8-01]; [H5-5.2-01]; [H5-5.2-02].

Mức 2:

Nhà trường luôn quan tâm tạo điều kiện cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, như miễn giảm học phí, trao học bổng cho học sinh nghèo vượt khó [H5-5.2-02].

Tạo điều kiện cho học sinh có năng khiếu học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục [H1-1.1-01]; [H1-1.8-02].

Mức 3:

Nhà trường có rất nhiều học sinh năng khiếu về các môn học: Ngữ văn, Toán, Ngoại Ngữ, Vật lý, Hoá học,... thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận [H1-1.8-01]; [H2-2.4-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường luôn hoàn thành tốt công tác phát triển năng khiếu trong học sinh và luôn đạt thành tích cao trong các cuộc thi.

3. Điểm yếu

Công tác phụ đạo học sinh yếu chưa đạt hiệu quả cao vì ý thức học tập chưa cao và chưa được sự quan tâm của ba mẹ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục đẩy mạnh và phát huy tốt hoạt động của các câu lạc bộ. Nhà trường tạo điều kiện cho giáo viên phát huy năng lực trong các hoạt động của trường.

Hiệu trưởng chỉ đạo Phó Hiệu trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch thực hiện công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, khuyến khích học sinh tham gia các bộ môn phong phú hơn. Kết hợp cùng giáo viên chủ nhiệm và cha mẹ học sinh để hỗ trợ học sinh học phụ đạo đạt hiệu quả.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo qui định

Mức 1:

- a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;*
- b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;*
- c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.*

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Thực hiện Hướng dẫn số 5977/BGDĐT-GDTrH ngày 07 tháng 07 năm 2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện nội dung giáo dục địa phương, các bộ môn Ngữ văn, Lịch sử đã xây dựng kế hoạch và đưa vào hoạt động các nội dung giáo dục địa phương giúp học sinh nâng cao lòng tự hào về truyền thống dân tộc, truyền thống địa phương, hiểu biết và gắn bó với quê hương [H1-1.8-01].
- b) Mỗi đợt tham gia học tập theo chương trình địa phương, tổ nhóm đều có câu hỏi thu hoạch, khuyến khích học sinh làm bài thu hoạch [H5-5.1-01].
- c) Hằng năm, nhằm nâng cao hiệu quả việc giảng dạy nội dung giáo dục địa phương, nhà trường rà soát, đánh giá, cập nhật bổ sung thêm nhiều thông tin, tư liệu để phục vụ cho hoạt động giáo dục truyền thống lịch sử địa phương. Tuy nhiên, các tài liệu giảng dạy địa phương còn ít, chưa phong phú, thiếu sức hấp dẫn đối với học sinh [H1-1.1-03];[H5-5.1-01].

Mức 2:

Các giáo viên phải tự biên soạn, thiết kế nội dung phù hợp với mạch kiến thức chung của từng môn, nhất là với các môn học Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí [H5-5.1-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường phối hợp chặt chẽ với Hội đồng giáo dục Phường 6, Quận 3 thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục của địa phương.

Đội ngũ giáo viên nhà trường có sự tâm huyết, sáng tạo trong mỗi tiết học, tạo ra sự đan cài nội dung địa phương một cách thường xuyên, tự nhiên trong từng môn học. Đồng thời, tạo sân chơi bổ ích và những hoạt động ngoại khóa cho học sinh cũng để nâng cao hiểu biết thực tế.

3. Điểm yếu

Chưa thực hiện nhiều hoạt động giáo dục địa phương, chưa phổ biến đủ các khối lớp. Tài liệu giảng dạy địa phương còn ít, chưa phong phú, thiếu sức hấp dẫn đối với học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trường xây dựng kế hoạch thực hiện giáo dục địa phương, đẩy mạnh lòng ghép ở các môn học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hằng năm, cập nhật kịp thời tài liệu giáo dục địa phương của cấp trên ban hành, tham khảo và khai thác các nội dung về giáo dục địa phương thông qua sách báo tham khảo, mạng Internet,...

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 1:

a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo qui định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;

b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;

c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Mức 2:

a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú, phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;

b) Định kì rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, dạy học theo định hướng STEM vào đầu mỗi năm học theo qui định và phù hợp với điều kiện của nhà trường [H5-5.4-01].

b) Mỗi năm học, nhà trường tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh tham gia, tìm hiểu, mở rộng thêm kiến thức bộ môn và định hướng nghề nghiệp, rèn kỹ năng sống. Phối hợp với các trường trung cấp nghề, trường trung học phổ thông ngoài công lập để tổ chức tư vấn hướng nghiệp phân luồng sau trung học cơ sở cho học sinh khối 9 và cha mẹ học sinh các em tham gia [H5-5.4-02]; [H5-5.4-03]; [H5-5.4-04].

c) Trong các lần tổ chức, Hiệu trưởng đều có kế hoạch phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường phụ trách các hoạt động trải nghiệm; phân công lãnh đạo cùng giáo viên chủ nhiệm chịu trách nhiệm thực hiện các tiết hướng nghiệp cho học sinh khối 9. Tất cả đều nhằm đảm bảo an toàn, hiệu quả cho hoạt động học tập trải nghiệm, hướng nghiệp [H1-1.1-03]; [H5-5.4-03]; [H5-5.4-04].

Mức 2:

a) Ngoài các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp theo quy định, nhà trường thường xuyên tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú như các tiết sinh hoạt chủ nhiệm, sinh hoạt dưới cờ theo chuyên đề. Nhà trường tổ chức cho học sinh khối 8, 9 tham quan và học tập nhằm định hướng nghề nghiệp ở các nhà máy, xí nghiệp. Một số học sinh chưa thật sự quan tâm đến hoạt động hướng nghiệp [H5-5.4-02].

b) Nhà trường có thực hiện rà soát, đánh giá các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Tuy nhiên, công tác rà soát chưa thực hiện thường xuyên [H5-5.4-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện có hiệu quả hoạt động dạy nghề phổ thông theo đúng quy định. Học sinh của trường được tham gia học các nghề phổ thông phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

3. Điểm yếu

Công tác rà soát, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch hướng nghiệp chưa thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục phối hợp cùng cha mẹ học sinh động viên học sinh tham gia học nghề phổ thông. Chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm hằng tuần phải thông báo cho cha mẹ học sinh về tình hình chuyên cần, thời khóa biểu học nghề, nề nếp học tập, thời gian thi nghề nhằm đảm bảo học sinh thực hiện nghiêm túc nội quy và đạt kết quả học tập cao.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp cho học sinh lớp 8, 9.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kĩ năng sống cho học sinh

Mức 1:

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kĩ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kĩ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2:

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh các kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tự nhận thức, kỹ năng ứng phó, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng sinh tồn, kỹ năng bảo vệ bản thân trong các tiết hoạt động ngoài giờ lên lớp và sinh hoạt dưới cờ [H1-1.8-01]; [H5-5.5-01].

b) Việc giáo dục kỹ năng sống được lồng ghép trong các môn học chính khóa, các tiết sinh hoạt chào cờ đầu tuần, sinh hoạt chủ nhiệm lớp, chương trình hoạt động ngoại khóa, hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao, tổ chức các hoạt động kỹ năng mềm cho học sinh xuyên suốt năm học, rèn cho học sinh kỹ năng tham gia các hoạt

động tập thể, các hoạt động tham quan di tích lịch sử, ngày hội tiếng Anh. Tuy nhiên, hình thức chưa đa dạng [H5-5.5-01]; [H5-5.5-02].

c) Vào đầu mỗi năm học, các lớp đều được phổ biến nội quy nhà trường. Hằng tuần, Tổng phụ trách và giáo viên chủ nhiệm thường xuyên nhắc nhở học sinh về việc nâng cao ý thức tự giác giữ gìn vệ sinh chung, góp phần tạo trường học “xanh - sạch - đẹp”, ý thức chấp hành luật giao thông. Nhà trường có thành lập phòng tư vấn tâm lý do giáo viên chuyên về tâm lý học sinh để hỗ trợ cho những học sinh có những vấn đề khó khăn trong quá trình học tập [H1-1.1-03]; [H5-5.5-02].

Mức 2:

a) Nhà trường chưa thực hiện hướng dẫn học sinh tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện.

b) Học sinh được rèn luyện kỹ năng, giáo dục học sinh yêu lao động, biết ứng dụng kiến thức học tập vào cuộc sống qua các hoạt động giáo dục STEM và hoạt động ngoại khóa [H5-5.1-04].

Mức 3:

Nhà trường có thành lập hai phòng STEM và nhà kính trồng cây theo công nghệ 4.0 với đội ngũ giáo viên giỏi nhằm khơi dậy niềm yêu thích và hình thành khả năng nghiên cứu khoa học cho học sinh. Tuy nhiên, học sinh và giáo viên chưa tham gia nghiên cứu khoa học vì thời gian còn hạn chế [H5-5.1-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường luôn chú trọng đến sự phát triển toàn diện cho học sinh cả về đạo đức, nhân cách, kỹ năng sống, học tập.

3. Điểm yếu

Công tác giáo dục kỹ năng sống còn hạn chế. Học sinh và giáo viên chưa tham gia nghiên cứu khoa học vì thời gian còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục đẩy mạnh công tác giáo dục đạo đức, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh thông qua các hoạt động như: Giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động xã hội, tư vấn tâm lý học đường,...

Tiếp tục những hoạt động nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ hiện đại trong quá trình giảng dạy để học sinh được tiếp cận khoa học, yêu thích khoa học và vận dụng được, phát huy được trong tương lai.

Lập kế hoạch xây dựng phòng tư vấn tâm lý cho học sinh để giúp đỡ các em khi gặp khó khăn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

Mức 1:

- a) *Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*
- b) *Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*
- c) *Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.*

Mức 2:

- a) *Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;*
- b) *Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.*

Mức 3:

- a) *Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:*
 - *Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên;*
 - *Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên;*
 - *Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên;*
 - *Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên;*
 - *Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học*

phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Đối với nhà trường có lớp tiểu học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên.

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;

- Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Tỷ lệ học sinh từ trung bình trở lên thường trên 98%, tỷ lệ xếp hạnh kiểm từ khá trở lên đạt trên 99% [H5-5.6-01]; [H5-5.6-02];

b) Tỷ lệ tốt nghiệp hằng năm đạt 100%, riêng năm học 2018 – 2019 và 2019 – 2020 chỉ đạt 99%. Tỷ lệ học sinh lưu ban không quá 01% [H1-1.1-03]; [H5-5.6-03]; [H5-5.6-04].

c) Gần cuối Học kì II hằng năm, nhà trường họp cha mẹ học sinh, tư vấn cho họ hiểu rõ hơn về chủ trương phân luồng và hướng dẫn phụ huynh, học sinh lựa chọn cho con em mình con đường đi phù hợp với năng lực học tập, điều kiện kinh tế gia đình [H1-1.8-01]; [H5-5.6-03].

Mức 2:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá

Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm từ khá, tốt trở lên:

2019 - 2020	2020 - 2021	2021 - 2022	2022 - 2023	2023 - 2024
86,4%	87,3%	87,8%	89,8%	90,5%

Về học lực:

Tỷ lệ học sinh xếp loại học lực từ trung bình trở lên hằng năm

2019 - 2020	2020 - 2021	2021 - 2022	2022 - 2023	2023 - 2024
99,27%	98,81%	99,3%	99,9%	99,58%

Tỷ lệ học sinh xếp loại học lực khá hằng năm đạt

2019 - 2020	2020 - 2021	2021 - 2022	2022 - 2023	2023 - 2024
34,1%	36,1%	38,04%	36,24%	36,4%

Tỷ lệ học sinh xếp loại học giỏi hằng năm

2019 - 2020	2020 - 2021	2021 - 2022	2022 - 2023	2023 - 2024
52,3%	51,15%	49,83%	53,6%	54,18%

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp từ 98% trở lên

2019 - 2020	2020 - 2021	2021 - 2022	2022 - 2023	2023 - 2024
90,9%	98,96%	100%	100%	100%

Mức 3:

a) Tỷ lệ học sinh đạt hạnh kiểm tốt không dưới 97%, không có học sinh hạnh kiểm kém [H1-1.1-03]; [H5-5.6-01].

b) Tỷ lệ học sinh khá, giỏi không ít hơn 80%, số học sinh yếu kém chiếm tỷ lệ thấp dưới 3% [H1-1.1-03]; [H5-5.6-02].

2. Điểm mạnh

Đa phần học sinh có ý thức học tập, tỷ lệ học sinh khá, giỏi đạt trên 55%. Hằng năm, trường cũng có nhiều học sinh đạt học sinh giỏi cấp quận, cấp thành phố.

Thực hiện tốt việc tổ chức tham quan hướng nghiệp, phối hợp giữa các trường trung cấp, cao đẳng nghề giới thiệu nghề, báo cáo hướng nghiệp cho học sinh.

3. Điểm yếu

Còn một số học sinh lưu ban vì học yếu và xếp loại hạnh kiểm trung bình.

Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở chưa đạt 100% trong 02 năm 2019 – 2020 và năm học 2020 - 2021.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng chỉ đạo Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn đẩy mạnh rà soát số lượng học sinh yếu; có kế hoạch phụ đạo kịp thời để nâng cao chất lượng giáo dục. Đồng thời, giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn phối hợp chặt chẽ với phụ huynh nhằm phát huy vai trò của gia đình trong việc hình thành động cơ, thái độ học tập của học sinh; đề xuất Hiệu trưởng khen thưởng những học sinh có tiến bộ vượt bậc trong học tập (từ học sinh yếu học kì I lên trung bình hoặc khá cả năm).

Hoạt động các lực lượng xã hội: Ban đại diện cha mẹ học sinh, Chi hội khuyến học động viên, hỗ trợ, giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn có điều kiện học tập tốt.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 5

- Điểm mạnh nổi bật

Nhà trường xây dựng kế hoạch chuyên môn rõ ràng, cụ thể và triển khai kịp thời đến giáo viên theo đúng chỉ đạo của cơ quan quản lý giáo dục; Đảm bảo thực hiện đủ, đúng chương trình.

Tổ chức tốt các hoạt động ngoài giờ lên lớp với nhiều hình thức đa dạng, phong phú và phù hợp với lứa tuổi học sinh.

Giáo viên sử dụng các hình thức tổ chức, phương pháp giảng dạy phù hợp với từng đối tượng, đáp ứng được khả năng nhận thức của học sinh.

Chất lượng, kết quả xếp loại giáo dục của học sinh được giữ vững, ổn định qua nhiều năm học.

Tổ chức thực hiện tốt các hoạt động chăm sóc, giáo dục thể chất, giáo dục ý thức bảo vệ môi trường.

- Điểm yếu cơ bản

Có vài giáo viên lớn tuổi còn lúng túng, chưa mạnh dạn trong vận dụng phương pháp dạy học qua sử dụng thiết bị hiện đại.

Việc sưu tầm và làm đồ dùng học tập của học sinh còn hạn chế.

Trường còn học sinh xếp loại học lực yếu, kém, công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu chưa đạt hiệu quả. Hai năm gần đây, hiệu quả chất lượng giáo dục chưa cao.

Kết quả đánh giá các tiêu chí

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu

Mức 1: Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu 06/06. Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu 00/06

Mức 2: Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu 05/06. Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu 01/06

Mức 3: Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu 01/04. Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu 03/4

Phần III

KẾT LUẬN CHUNG

Báo cáo tự đánh giá của trường trung học cơ sở Lê Quý Đôn đã phản ánh kết quả toàn diện các mặt hoạt động của nhà trường, giúp nhà trường đề ra chiến lược phát triển nhà trường phù hợp với tình hình thực tế của trường và của địa phương. Qua đó cũng là cơ sở để đánh giá công tác quản lý và tổ chức hoạt động của nhà trường. Báo cáo cũng góp phần đánh giá chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, thực hiện các chương trình hoạt động giáo dục và công tác quản lý cơ sở vật chất, tài chính; sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình. Kết quả giáo dục học sinh là tiêu chuẩn phản ánh khách quan và chính xác nhất về chất lượng giáo dục của nhà trường. Trong những năm qua, tỷ lệ học sinh giỏi, học sinh tiên tiến của trường tăng, tỷ lệ học sinh yếu – kém tăng, số lượng học sinh giỏi cấp quận, cấp thành phố giảm. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở giảm.

Đối chiếu với kết quả của các hoạt động giáo dục mà nhà trường đã đạt được trong những năm qua với bộ tiêu chuẩn đánh giá trường Trung học cơ sở theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành quy định về kiểm định chất lượng Giáo dục và Công nhận đạt chuẩn Quốc gia đối với trường Trung học cơ sở, trường Trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Trường Trung học cơ sở Lê Quý Đôn tự đánh giá mức độ chất lượng giáo dục mà trường đạt được như sau:

Số lượng và tỷ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt Mức 1

+ 28/28 tiêu chí đạt (tỷ lệ 100%).

+ 00/28 tiêu chí không đạt (tỷ lệ 0%).

Số lượng và tỷ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt Mức 2

+ 19/28 tiêu chí đạt (tỷ lệ 67,85%).

+ 09/28 tiêu chí không đạt (tỷ lệ 32,14%).

Số lượng và tỷ lệ % các tiêu chí đạt Mức 3

+ 01/20 tiêu chí đạt (tỷ lệ 5%).

+ 19/20 tiêu chí không đạt (tỷ lệ 95%).

Trường THCS Lê Quý Đôn đề nghị kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 1.

Quận 3, Ngày 07 tháng 8 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Diệu

